

# MỞ RỘNG KINH DOANH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# Nội Dung

- 04 Các chỉ số tài chính nổi bật 2019
- 06 Thông tin chung
- 06 Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016 - 2020
- 07 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 08 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị

## GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

- 12 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Lĩnh vực hoạt động
- 15 Hệ thống phân phối
- 16 Hệ thống các công ty thành viên
- 18 Giải thưởng tiêu biểu
- 20 Sản phẩm tiêu biểu
- 26 Công nghệ sản xuất
- 28 Thông tin cổ phần và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 30 Cơ cấu bộ máy quản trị
- 32 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 36 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 37 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 44 Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Thiên Long trong năm 2019
- 48 Quản trị rủi ro
- 50 Hoạt động và Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 52 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 56 Hoạt động điều hành và các dự án quan trọng
- 72 Tình hình tài chính

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 78 Thông điệp phát triển bền vững
- 79 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 79 Các chỉ số phát triển bền vững 2019
- 80 Hệ thống quản trị tích hợp
- 82 Các vấn đề về kinh tế
- 84 Các vấn đề về môi trường
- 86 Các vấn đề về xã hội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 97 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 99 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 100 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 102 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 103 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 105 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

## abc DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Ban TGD/TGD</b>	: Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc	<b>LNTT</b>	: Lợi nhuận trước thuế
<b>BKS</b>	: Ban Kiểm soát	<b>SXKD</b>	: Sản xuất kinh doanh
<b>BTP</b>	: Bán thành phẩm	<b>SX-TM</b>	: Sản xuất - Thương mại
<b>CBCNV</b>	: Cán bộ Công nhân viên	<b>TMĐT</b>	: Thương mại điện tử
<b>Công ty/Tập đoàn/ Thiên Long/TLG</b>	: CTCP Tập đoàn Thiên Long	<b>TNHH MTV TM-DV</b>	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ
<b>CTCP</b>	: Công ty Cổ phần	<b>TTTM</b>	: Trung tâm thương mại
<b>DMS</b>	: Hệ thống Quản lý Nhà phân phối	<b>VPĐD</b>	: Văn phòng đại diện
<b>ĐHĐCĐ</b>	: Đại hội đồng cổ đông		
<b>HĐQT</b>	: Hội đồng Quản trị		
<b>KCN</b>	: Khu Công nghiệp		
<b>LNST</b>	: Lợi nhuận sau thuế		



Mở rộng kinh doanh  
Phát triển bền vững

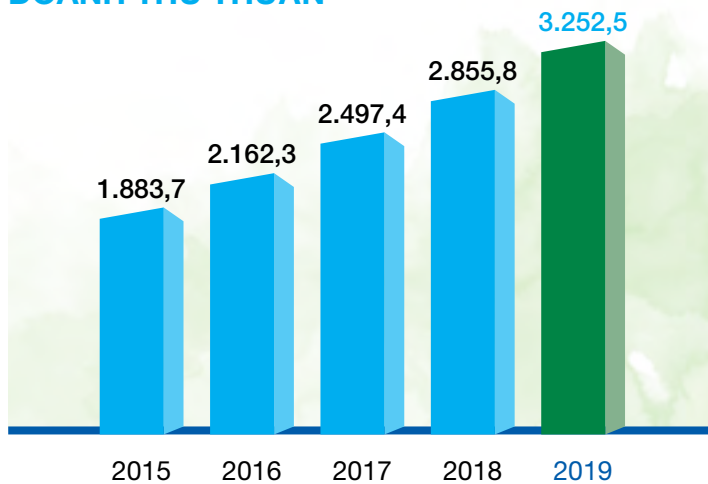


## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2019

ĐVT: Tỷ đồng

	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	1.883,7	2.162,3	2.497,4	2.855,8	3.252,5
Lợi nhuận sau thuế	187,9	240,1	268,1	294,4	349,1
Vốn chủ sở hữu	821,6	924,2	1.060,0	1.268,7	1.807,0
Tổng tài sản	1.293,0	1.384,3	1.568,5	1.794,7	2.416,9
ROEA	24,2%	27,5%	27,0%	25,3%	22,7%
ROAA	15,6%	17,9%	18,2%	17,5%	16,6%
Vốn hóa thị trường	2.505,1	3.869,6	5.106,2	4.271,9	3.104,0
Cổ tức bằng tiền (VNĐ/cổ phiếu)	2.000	3.000	2.000	1.500	-
Cổ tức bằng cổ phiếu & Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	30%	30%	30%	10%	-

### DOANH THU THUẦN

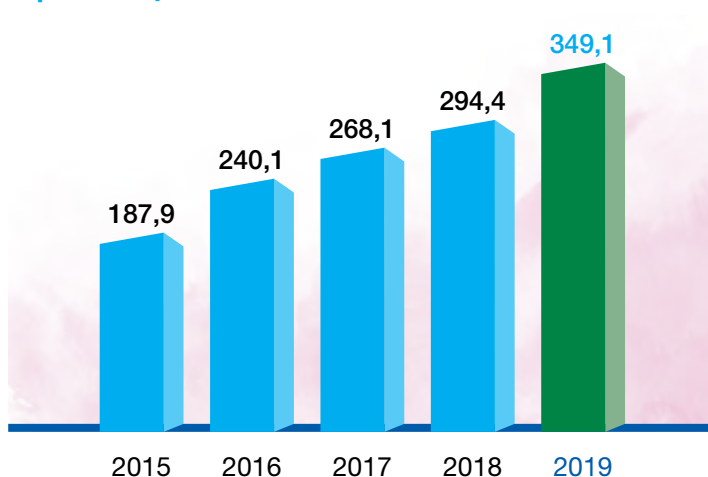


DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)

**3.252,5**

Tăng **13,9%**

### LỢI NHUẬN SAU THUẾ



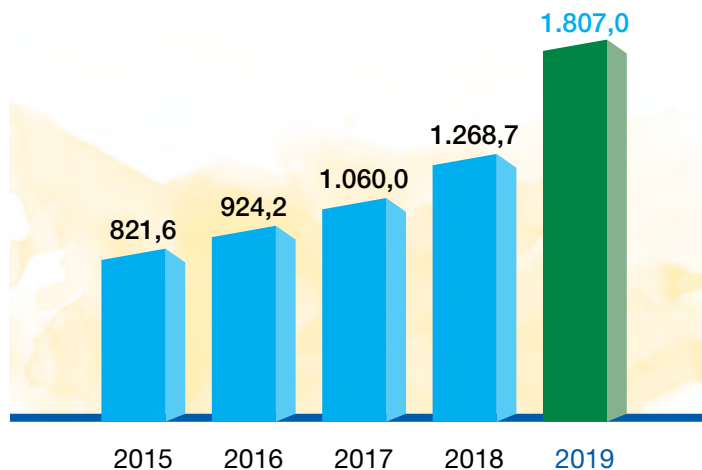
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)

**349,1**

Tăng **18,6%**



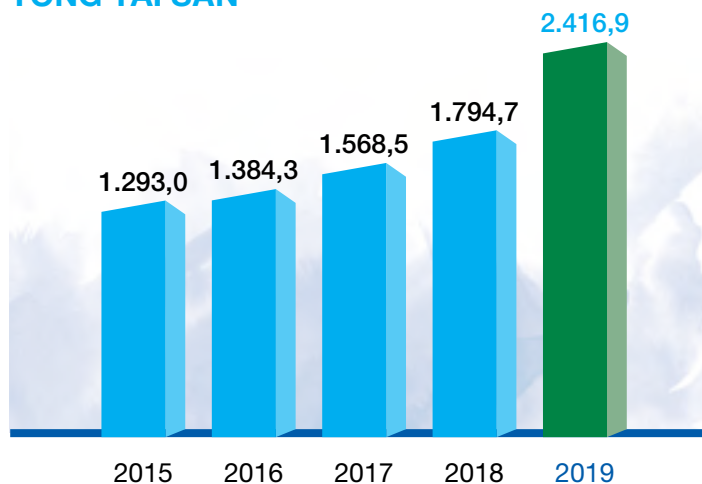
## VỐN CHỦ SỞ HỮU



VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ đồng)

**1.807,0**  
Tăng **42,4%**

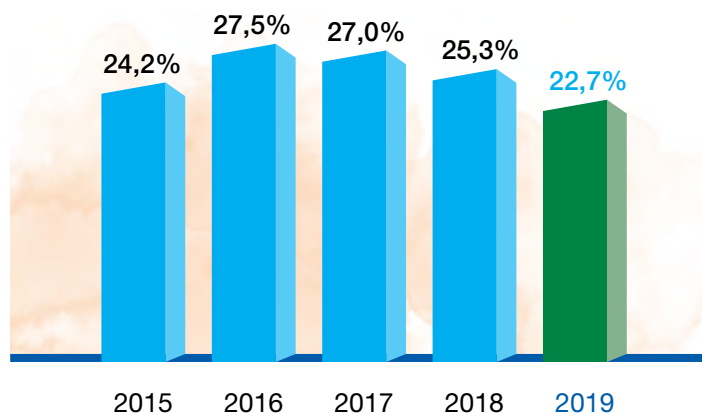
## TỔNG TÀI SẢN



TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)

**2.416,9**  
Tăng **34,7%**

## ROEA



ROEA

**22,7%**



## THÔNG TIN CHUNG

- Tên công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
- Tên giao dịch** : Tập đoàn Thiên Long
- Mã chứng khoán** : TLG
- Vốn điều lệ** : 777.944.530.000 đồng
- Trụ sở chính** : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM
- Số điện thoại** : (84.28) 3750.5555
- Số Fax** : (84.28) 3750.5577
- Email** : info@thienlonggroup.com
- Website** : www.thienlonggroup.com
- GCN ĐKKD** : Số 0301464830, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11/10/2019



## MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



- ▶ Trở thành Tập đoàn số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.
- ▶ Chuyên nghiệp hóa và tự động hóa sản xuất; Phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển.
- ▶ Chuyên nghiệp hóa hoạt động phân phối sỉ và chuyên môn hóa hoạt động bán lẻ; Phát triển tất cả các kênh bán hàng nội địa; Mở rộng thị trường xuất khẩu.
- ▶ Trở thành một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam mang lại lợi ích cao nhất dành cho người lao động, khách hàng, doanh nghiệp và cổ đông.



## TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### TẦM NHÌN

- ▶ Đưa sản phẩm Thiên Long đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới.



### SỨ MỆNH

- ▶ Thiên Long cam kết mang đến những sản phẩm, văn phòng phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất phục vụ cho việc học tập, làm việc, sáng tạo góp phần chinh phục đỉnh cao tri thức của nhân loại.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

#### ▼ TIÊN PHONG

Tiên phong trong công nghệ, sáng tạo và đột phá để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất, thân thiện với môi trường, phục vụ nhu cầu cấp tiến của người tiêu dùng.

#### ▶ TÂM HUYẾT

Nỗ lực không mệt mỏi và đầy tâm huyết trong mọi hoạt động để đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.



#### ◀ CÔNG BẰNG

Công bằng với khách hàng, nhà cung cấp và các đối tác.

#### ▲ TRUNG THỰC

Hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch.

#### ▲ NHÂN VĂN

Xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng Cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.



## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tôi muốn nói rằng, Thiên Long là minh chứng của tinh thần bản lĩnh, dám dấn thân để phát triển, để đảm đương sứ mệnh tiên phong của một doanh nghiệp văn phòng phẩm hàng đầu. Chỉ có ý chí không chịu khuất phục, niềm tin vững chãi vào sức mạnh của trí tuệ, của khối óc, của sức lao động chân chính, và hơn cả là sự đoàn kết, hợp nhất của cả một tập thể chính là kim chỉ nam cho con thuyền chúng ta vượt sóng tiến lên.



## Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV!

Thiên Long đã đi qua chặng đường gần 40 năm với bao trầm bổng, con thuyền của chúng ta gần 40 năm qua không hề cũ kĩ mà ngày một vững chãi, lớn mạnh và hiện đại hơn. Chúng ta có thể tự hào nói về Thiên Long là thương hiệu số 1 trong lĩnh vực văn phòng phẩm tại Việt Nam và hàng đầu trong khu vực; là 1 trong Top 17 đối tác kinh doanh tốt nhất trên thị trường văn phòng phẩm thế giới; là 1 trong những doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng vượt xa trung bình của ngành; cũng như là 1 trong các doanh nghiệp trên thế giới có tỷ suất lợi nhuận tốt nhất ngành. Năm 2019, Thiên Long đã chính thức hiện diện tại hơn 65 quốc gia trên toàn thế giới.

Tôi muốn nói rằng, Thiên Long là minh chứng của tinh thần bản lĩnh, dám dẫn thân để phát triển, để đảm đương sứ mệnh tiên phong của một doanh nghiệp văn phòng phẩm hàng đầu. Chỉ có ý chí không chịu khuất phục, niềm tin vững chãi vào sức mạnh của trí tuệ, của khối óc, của sức lao động chân chính, và hơn cả là sự đoàn kết, hợp nhất của cả một tập thể chính là kim chỉ nam cho con thuyền chúng ta vượt sóng tiến lên.

### Thưa Quý vị,

Thế giới vẫn đang thay đổi như vốn dĩ nó đã diễn ra từ trước tới nay. Chỉ có điều, tốc độ thay đổi trong những năm gần đây, nhờ có công nghệ, nhờ có trí tuệ nhân tạo... đang ngày một nhanh chóng và đa dạng hơn rất nhiều. Những thách thức vì thế cũng muôn màu và ngày càng khó khăn hơn. Chẳng hạn như gần đây nhất dịch bệnh Covid-19 lan rộng khắp thế giới, chỉ trong vài tháng đã gây ảnh hưởng trầm trọng tới toàn bộ doanh nghiệp toàn cầu, từ châu Á tới châu Âu, châu Mỹ... Điều này cho thấy rõ thế giới dần trở nên phẳng hơn, tình hình kinh tế, xã hội của các quốc gia có tác động qua lại với nhau rõ rệt hơn, toàn cầu hóa ngày một trở thành thực tế tất yếu xảy ra. Thế nhưng, chân lý mà Thiên Long luôn tin tưởng, đó là khó khăn trui rèn nên bản lĩnh và tạo ra cơ hội mới, vậy nên nó là động lực để doanh nghiệp chuyển mình và vươn xa hơn.

Năm 2019 vừa qua, Thiên Long đạt doanh thu thuần 3.252,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 349,1 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng lần lượt 13,9% và 18,6% so với cùng kỳ năm trước. Các hoạt động truyền thông, quảng bá đã có nhiều đổi mới và diễn ra khẩn trương. Hoạt động kinh doanh cũng có nhiều cải tiến để phù hợp với tình hình thị trường và bối cảnh thế giới. Hoạt động sản xuất mặc dù ở hậu phương nhưng vẫn không ngừng cải tiến để nâng cao năng suất và chất lượng.

Để đạt mục tiêu trở thành công ty số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, Ban Lãnh đạo Thiên Long tiếp tục:

(1) Hoàn thiện cơ cấu nhân sự, hệ thống quản trị; tiếp tục nhất quán các chính sách thu hút, gìn giữ và phát triển nhân tài; tăng cường phân quyền, tăng tính chủ động và sáng tạo của Ban Điều hành.

(2) Đầu tư vào hoạt động kinh doanh, marketing để đưa thương hiệu Thiên Long và các nhãn hàng Bizner, TL, FlexOffice, Colokit và Điểm 10 lên tầm cao mới.

(3) Đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra những sản phẩm có mẫu mã đẹp, khác biệt và chất lượng vượt trội.

(4) Tận dụng thế mạnh về hệ thống phân phối để mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng ngành hàng và mở rộng độ phủ thị trường trong và ngoài nước.

(5) Tăng cường, mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, duy trì tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Với sự nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV và sự ủng hộ của Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Nhà cung cấp... chúng tôi có một niềm tin mạnh mẽ rằng Thiên Long sẽ tạo ra những bước tiến tiên phong, mang lại sự phát triển bền vững cho Cổ đông và các Đối tác của Công ty.

**Xin trân trọng cảm ơn và kính chào Quý vị!**



**CÔ GIA THỌ**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**





1

GIỚI THIỆU  
**TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**





## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1981**

Cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập với sản phẩm bút bi đầu tiên.

**1991**

Thiên Long mở rộng thị trường bút viết trong cả nước.

**1996**

Công ty TNHH SX - TM Thiên Long chính thức được thành lập, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm. Công nghệ sản xuất tiên tiến được ứng dụng vào quy trình sản xuất, với nhiều trang thiết bị hiện đại.

**2000**

Nhà xưởng mới tại KCN Tân Tạo (Quận Bình Tân) đi vào hoạt động.

**2001**

Được tổ chức DNV (Na Uy) cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9002.

**2003**

Nâng diện tích nhà xưởng từ 0,5 ha lên hơn 1,6 ha, được tái cấp chứng chỉ ISO theo phiên bản mới (ISO 9001:2000).

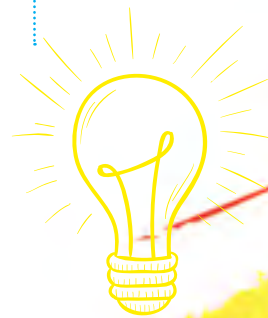
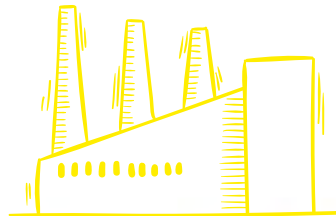
**2005**

Công ty TNHH SX - TM Thiên Long chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX - TM Thiên Long.

**2006**

Thành lập Công ty Cổ phần Thiên Long Long Thành.

Công ty đạt chứng nhận tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, tiêu chuẩn về Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp OHSAS 18001, tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA 8000, tiêu chuẩn An ninh CTPAT...





### 2007

Thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV Thiên Long Hoàn Cầu, chuyên kinh doanh văn phòng phẩm.

### 2008

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

### 2009

Thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV Tân Lực.

### 2010

Ngày 26/03/2010, cổ phiếu TLG chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

### 2012 - 2016

Áp dụng hệ thống SAP - ERP. Sau các đợt phát hành cổ phiếu dưới hình thức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ tăng lên 383,1 tỷ đồng.

### 2018 - 2019

Vốn điều lệ tăng lên 777,9 tỷ đồng, xuất khẩu tới 65 quốc gia, trong đó Công ty đã hoàn thành bản đồ xuất khẩu tại Đông Nam Á. Ra mắt website TMĐT FlexOffice.com.





## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

### TẬP ĐOÀN THIÊN LONG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH 4 NHÓM SẢN PHẨM CHÍNH







## HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Thiên Long đã xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Sản phẩm của Thiên Long có mặt tại hơn 65.000 điểm bán lẻ (POS) trên khắp 63 tỉnh/thành trong cả nước và các trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách, cửa hàng tiện ích... và được phân phối thông qua các kênh như kênh thương mại điện tử, kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, doanh nghiệp (B2B), siêu thị...

Thiên Long liên tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến với người tiêu dùng ở khắp nơi trên thế giới. Cuối năm 2019, Công ty đã xuất khẩu tới 65 quốc gia ở khắp 6 châu lục

**65.000** ĐIỂM BÁN LẺ  
trên khắp 63 tỉnh/thành trong cả nước

**65** QUỐC GIA

**6** CHÂU LỤC



## HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



**THIÊN LONG**  
SỨC MẠNH TRI THỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

### CÔNG TY TNHH SX - TM THIÊN LONG LONG THÀNH

Thiên Long Long Thành được thành lập vào cuối năm 2006, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008 tại KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có vốn điều lệ 180 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy được xây dựng trên khuôn viên 3 ha, chuyên sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

### CÔNG TY TNHH MTV TM - DV THIÊN LONG HOÀN CẦU

Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.

### CÔNG TY FlexOffice PTE. LTD

FlexOffice được thành lập năm 2019 tại Singapore với vốn điều lệ khoảng 19 tỷ đồng. Công ty chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ tại các thị trường Châu Á.

### HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY TÂN LỰC

Hoạt động của hệ thống các Công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào:

- ▶ Mạng phân phối chuyên nghiệp, bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), bán hàng qua mạng và bán sản phẩm quảng cáo.
- ▶ Phát triển, kinh doanh hàng văn phòng phẩm do Thiên Long sản xuất thông qua hệ thống phân phối nhằm đáp ứng đầy đủ, đa dạng nhu cầu của khách hàng, đồng thời làm đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh.
- ▶ Phát triển, kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng khác.



## Danh sách các công ty con (Tập đoàn không có công ty liên kết)

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	180 tỷ	100%
02	Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM	100 tỷ	100%
03	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21, Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	80 tỷ	100%
04	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 38, Đường Gamuda Gardens 2-5, Khu đô thị mới C2 - Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	60 tỷ	100%
05	Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 07, Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	20 tỷ	100%
06	FlexOffice Pte. Ltd	Kinh doanh văn phòng phẩm	61 Robinson Road, #15-02 Robinson Centre, Singapore	19 tỷ	100%

### Năm 2019, Thiên Long đã tăng vốn điều lệ của các Công ty con như sau:

- ▶ Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.
- ▶ Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu từ 40 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.
- ▶ Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
- ▶ Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Bắc từ 40 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- ▶ Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Trung từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.

### Doanh thu đã loại trừ giao dịch nội bộ

- ▶ Hệ thống Tân Lực: khoảng 900 tỷ đồng.
- ▶ Thiên Long Hoàn Cầu: khoảng 1.700 tỷ đồng.

### Sản lượng sản xuất

- ▶ Thiên Long Long Thành: hơn 400 triệu đơn vị sản phẩm.



## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



**Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam**  
(2013 - 2019) do Báo Nhịp cầu Đầu tư trao tặng.

**Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam**  
(2013 - 2019) do Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng.



**Top 40 Công ty Văn phòng phẩm có mức tăng trưởng doanh thu cao nhất thế giới** do Tổ chức tài chính uy tín Plimsoll – Anh Quốc phân tích và đánh giá.



**Giải thưởng “Hàng Việt Nam chất lượng cao” (1997 - 2019)** do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao trao tặng.



**Giải thưởng “Doanh nghiệp vì cộng đồng”** của Thời báo Kinh tế Sài Gòn tổ chức bình chọn.



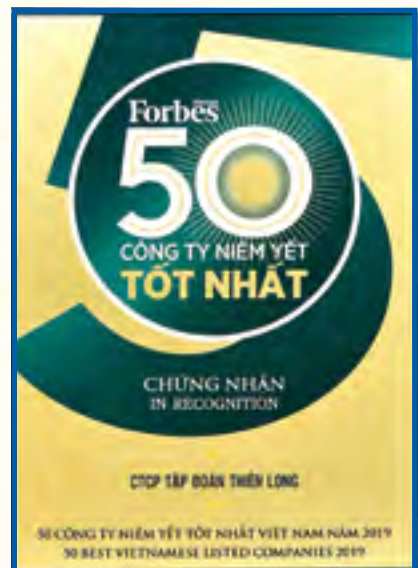
**Đối tác thương mại tốt nhất thế giới trong lĩnh vực văn phòng phẩm** do Tổ chức tài chính uy tín Plimsoll – Anh Quốc phân tích và đánh giá.



**Doanh nghiệp Văn phòng phẩm có mức tăng trưởng doanh thu cao nhất Đông Nam Á** do Tổ chức tài chính uy tín Plimsoll – Anh Quốc phân tích và đánh giá.











## SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



**công việc hanh thông**

Dẫn đầu thị trường nội địa  
với thị phần khoảng

**60%**

## BÚT VIẾT VÀ CÁC SẢN PHẨM VĂN PHÒNG PHẨM TIỆN ÍCH (NHÃN HÀNG TL)

Nhóm bút viết và các sản phẩm văn phòng tiện ích (Nhãn hàng TL) bao gồm các dòng sản phẩm truyền thống như: Bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim... Đây là nhóm sản phẩm chủ lực lâu đời của Tập đoàn từ những ngày đầu thành lập, hiện vẫn đang dẫn đầu thị trường nội địa với thị phần khoảng 60%.



**BIZNER®**  
 VƯỢN CAO TÂM VIỆT

Với khách hàng mục tiêu là doanh nhân và người có thu nhập cao, các dòng sản phẩm của BIZNER luôn được Thiên Long đầu tư trong công tác nghiên cứu, sáng tạo để cho ra đời các mẫu thiết kế độc đáo, sang trọng và tinh xảo đến từng chi tiết.

## SẢN PHẨM CAO CẤP (NHÃ HÀNG BIZNER)

Trong năm qua, bên cạnh việc đẩy mạnh kinh doanh dòng sản phẩm mới bút lông bi free-ink system BIZ-168, nhãn hàng BIZNER đã cho ra mắt sản phẩm mới khác biệt là bút lông bảng BIZ-WB02 với các ưu điểm vượt trội:

- ▶ Bút sử dụng công nghệ valve system (cơ cấu cấp mực trực tiếp bằng ống mực) giúp viết đậm đều liên tục từ đầu cho đến hết mực và chiều dài viết được thiết kế dài hơn so với bút viết bảng truyền thống.
- ▶ Bút được thiết kế để thay ống mực dễ dàng, giúp bảo vệ môi trường.
- ▶ Bút sử dụng công nghệ ép nhựa hai thành phần có cơ cấu grip cầm êm tay.

Ngoài ra, nhãn hàng BIZNER còn ra mắt sản phẩm BIZ-09 với thiết kế màu sắc trẻ trung, năng động, sử dụng ruột bút kim loại làm tăng giá trị chất lượng và giá trị sử dụng, phù hợp với đối tượng giới trẻ.



## SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (Tiếp theo)

**Máy tính khoa học**

**Fx-590VN**

**Fx-680VN**

**BẤM KIM SỐ 3**  
FO-5021

**BIỆT HỘP**  
FO-0004, FO-0005

**GIẤY PHOTO**  
FO-0117P-02

**BOSGER**  
FO-GE034/VN

**BOSGER**  
FO-GE025/VN

**MÁY TÍNH** được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép **MANG VÀO PHÒNG THI**

**THÔNG BÁO**  
PUN YESI

**flexoffice®**  
Sản phẩm cho giới văn phòng

### DỤNG CỤ VĂN PHÒNG (NHÃN HÀNG FlexOffice)

Đóng góp

# 30%

Tổng doanh thu  
của Tập đoàn

Dụng cụ văn phòng (Nhãn hàng FlexOffice) bao gồm các sản phẩm phục vụ cho giới văn phòng như: giấy, bút viết các loại, văn phòng phẩm, file bìa hồ sơ, băng keo, hồ dán, đồ dùng văn phòng khác. Nhóm này đã có đóng góp quan trọng vào hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với tỷ trọng chiếm khoảng 30% tổng doanh thu.

Năm 2019, nhãn hàng FlexOffice đã ra mắt một số sản phẩm mới. Trong đó, đặc biệt nhất là sản phẩm máy tính khoa học Flexio với phần mềm bản quyền của Thiên Long và được thiết kế sắc sảo, đẹp mắt. Đây là một trong số ít thương hiệu máy tính vinh dự được Bộ GD-ĐT cho phép mang vào phòng thi của tất cả các kỳ thi quốc gia.





## DỤNG CỤ HỌC SINH (NHÃN HÀNG ĐIỂM 10)

**Bộ sản phẩm Dụng cụ học sinh (Nhãn hàng Điểm 10) của Thiên Long phục vụ học sinh các cấp với nhiều dụng cụ học sinh phù hợp từng chương trình học như: Bảng, phấn, thước kẻ, compa, bút chì, gôm tẩy, hồ dán, kéo, tập vở... và các sản phẩm đặc biệt như bút rên viết chữ nét thanh nét đậm, bút máy chuyên sử dụng ống mực, phấn không bụi... được nhiều học sinh và phụ huynh ưa thích.**

Năm 2019, nhãn hàng Điểm 10 đã cho ra mắt nhiều sản phẩm dụng cụ học sinh, trong đó phải kể đến 02 sản phẩm nổi bật:

- ▶ Bút máy chuyên viết chữ đẹp TP-FTC09 với thiết kế 2 màu chủ đạo Hồng và Xanh dương đẹp mắt, cao cấp, sử dụng ngòi được mài thủ công bởi đội ngũ chuyên nghiệp kết hợp với công nghệ xử lý hệ thống dẫn mực do Thiên Long nghiên cứu. Do đó, bút viết được nét thanh đậm rõ ràng, vẫn đảm bảo độ êm tay. Bộ sản phẩm mang tính tiện lợi với thiết kế 4 trong 1: có thể sử dụng tốt cả 2 chức năng: Bơm mực và sử dụng ống mực; thay ngòi dễ dàng bởi cơ cấu vặn ren và tặng kèm 2 ống mực.
- ▶ Bút gel xóa được TP-GelE01: là sản phẩm với các tính năng của bút gel nhưng lại có thể dễ dàng xóa được bởi gôm, giúp trang vở của các bé luôn sạch sẽ, rõ ràng.

Ngoài ra, nhãn hàng Điểm 10 còn có các sản phẩm mới khác như: Bút máy ngòi mài TP-FTC02 và TP-FTC30; ba lô học sinh với thiết kế ngộ nghĩnh TP-BP09, TP-BP11, TP-BP12, TP-BP14, TP-BP15; bút gel màu tím sen tươi sáng TP-Gel06; bảng bộ và các sản phẩm gôm có thiết kế vui nhộn, bắt mắt.



## SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (Tiếp theo)



### DỤNG CỤ MỸ THUẬT (NHÃN HÀNG COLOKIT)

**Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long, bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo của trẻ em như: Bút sáp màu, bút sáp dầu, bút chì màu, bút lông màu, bút nhựa màu, màu nước, sáp nặn, tập tô màu...**

Năm 2019, vẫn duy trì chiến lược định vị thương hiệu “Màu sắc thông minh”, Thiên Long đã phát triển các sản phẩm của dòng Colokit với những dấu ấn riêng giúp trẻ đắm chìm trong thế giới màu sắc thú vị, tạo lập khả năng tiếp thu kiến thức tốt hơn, thông minh hơn. Theo đó, nhãn hàng Colokit đã giới thiệu ra thị trường nhiều sản phẩm như màu nước Neon WACO-C011 với 6 màu dạ quang cho các bé có thêm nhiều lựa chọn màu sắc. Bên cạnh đó, sản phẩm mới màu Acrylic ACR-C03 ra đời với chất lượng và quy cách đóng gói tiện lợi hơn.

Đặc biệt, với chiến lược phát triển dòng sản phẩm Colokit Art phục vụ cho đối tượng chuyên nghiệp, Thiên Long đã cho ra đời sản phẩm mới bút lông dầu mỹ thuật PM-C01 với thiết kế grip cầm êm tay, áp dụng công nghệ ép nhựa 2 thành phần và gồm 12 màu mực tươi sáng, có độ bám dính cao giúp khách hàng thỏa sức sáng tạo trên các bề mặt những chất liệu như gốm sứ, thủy tinh, kim loại, nhựa và nhiều loại vật liệu khác.





BÚT BI • BIZ-09 *Premium*



**Nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, Thiên Long áp dụng dây chuyền công nghệ hiện đại trong suốt quá trình thiết kế, sản xuất. Đồng thời, thực hiện kiểm tra và thử nghiệm chặt chẽ để đánh giá chất lượng và độ an toàn của sản phẩm.**



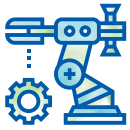
### THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG TỰ CHẾ TẠO

Thiên Long chú trọng nghiên cứu và tự thiết kế, chế tạo nhiều máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chế tạo các khuôn mẫu để thay thế khuôn mẫu ngoại nhập, nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh.

Việc chế tạo khuôn mẫu được định hướng áp dụng công nghệ cao đối với kết cấu khuôn và công nghệ gia công, cũng như việc sản xuất ép phun nhựa theo hướng tự động, nhằm giúp việc sản xuất BTP hiệu quả hơn, hiệu suất cao hơn. Năm 2019, Công ty đã tự sản xuất khuôn mẫu đáp ứng được hơn 90% nhu cầu khuôn mới.

Ngoài ra, việc nghiên cứu chế tạo các khuôn để có thể sản xuất ép BTP dạng khác, như ép nhiều thành phần nhựa trên cùng BTP cũng đang được triển khai, nhằm giảm số lượng chi tiết cấu thành sản phẩm đồng thời đa dạng mẫu mã.

Các máy móc dùng sản xuất BTP cũng được đầu tư mới với công nghệ hiện đại, nhập khẩu từ các nước tiên tiến như đầu tư máy ép từ Nhật Bản, giúp cho quá trình sản xuất BTP tối ưu, chất lượng BTP nâng cao hơn. Việc sắp xếp, tổ chức lại nhà xưởng, các khâu sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa đã và đang được triển khai ở hầu hết các bộ phận giúp cho hiệu quả sản xuất không ngừng được cải thiện.



## ĐẨY MẠNH TỰ ĐỘNG HÓA

Với sự đột phá mạnh về việc nâng cao tỷ lệ tự động hóa trong nhà máy, cuối năm 2019 tỷ lệ tự động hóa của nhà máy Nam Thiên Long đã nâng lên 77% so với 75% vào cuối năm 2018. Thiên Long đẩy mạnh quá trình tự động hóa trong sản xuất từ khâu ép, chiết rót, lắp ráp đến khâu in ấn, kiểm tra, đóng gói.

Tỷ lệ tự động hóa đạt

77%



## THEO ĐUỔI CÔNG NGHỆ XANH

Ngay từ khi mới thành lập, Thiên Long đã đặt yếu tố XANH lên hàng đầu khi áp dụng hệ thống xử lý nước thải đúng quy chuẩn, không gây ô nhiễm môi trường, và hệ thống thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu.

Thiên Long đã đưa hệ thống điện năng lượng mặt trời nổi lưới công suất 198,4 Kwp vào sử dụng từ tháng 02/2018. Hệ thống điện năng lượng mặt trời này tạo ra khoảng 334.272 Kwh/năm (trung bình mỗi tháng hệ thống tạo ra 27.856 Kwh), giúp tiết kiệm đáng kể chi phí tiêu thụ điện, giảm thải ra môi trường khoảng 221 tấn khí CO<sub>2</sub>/năm, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nền kinh tế xanh.

Công nghệ XANH còn được thể hiện bằng những sản phẩm an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTM D-4236, ASTM F-963, CPSIA, TPCH, AP Seal), tiêu chuẩn châu Âu (EN 71/1,2,3, EN 71/9, REACH), tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN03-2019/BKHCN.



## HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHẶT CHẼ

Để đảm bảo chất lượng và độ an toàn của sản phẩm, Thiên Long áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt xuyên suốt toàn chuỗi cung ứng: từ việc hỗ trợ và kiểm soát chất lượng tại các nhà máy cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chất lượng trên từng công đoạn sản xuất của Thiên Long, kiểm soát chất lượng thành phẩm, kiểm soát việc bảo quản, lưu trữ và trưng bày sản phẩm tại kho Thiên Long, tại các kho của nhà phân phối và tất cả các điểm bán trên toàn bộ kênh phân phối.

Hiện nay, Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế:

- ▶ Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015
- ▶ Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2015
- ▶ Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014
- ▶ Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007
- ▶ Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO 17025:2017
- ▶ Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em - ICTI

Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

Giảm thải

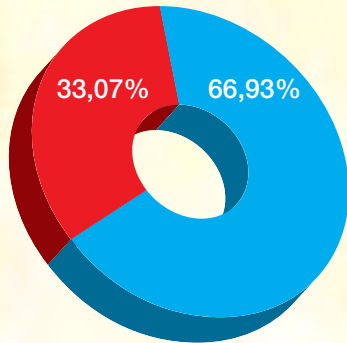
221

Tấn khí CO<sub>2</sub>/năm

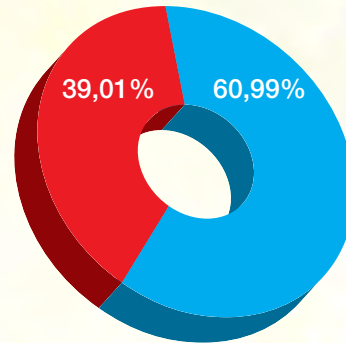




## THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



■ Cổ đông trong nước  
■ Cổ đông nước ngoài



■ Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ  
■ Cổ đông nắm giữ dưới 5% vốn điều lệ

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tại ngày 12/12/2019)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.120</b>	<b>52.069.007</b>	<b>66,93%</b>
Tổ chức	33	37.450.296	48,14%
Cá nhân	1.087	14.618.711	18,79%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>83</b>	<b>25.725.446</b>	<b>33,07%</b>
Tổ chức	32	25.613.226	32,92%
Cá nhân	51	112.220	0,15%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.203</b>	<b>77.794.453</b>	<b>100,00%</b>

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (Tại ngày 12/12/2019)

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh (Đại diện sở hữu: ông Cô Gia Thọ)	37.350.952	48,01%
2	NWL Cayman Holdings Ltd.	5.500.000	7,07%
3	Ông: Cô Gia Thọ	4.594.605	5,91%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>47.445.557</b>	<b>60,99%</b>

Tổng số Cổ phần



# 77.794.453

## QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

DVT: Tỷ đồng

Năm	Vốn điều lệ ban đầu	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ lũy kế	Hình thức tăng vốn
2019	707,2	70,7	777,9	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2019	657,2	50,0	707,2	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
2018	505,6	151,6	657,2	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2017	383,1	122,5	505,6	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV.
2016	294,7	88,4	383,1	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2015	268,0	26,8	294,7	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2014	233,0	35,0	268,0	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2013	211,8	21,2	233,0	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
2012	176,5	35,3	211,8	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2011	155,0	21,5	176,5	Phát hành chào bán ra công chúng.
2008	120,0	35,0	155,0	Phát hành chào bán đầu giá ra công chúng để trở thành Công ty đại chúng.
2006	100,0	20,0	120,0	Cổ đông hiện hữu góp vốn thêm, tỷ lệ góp vốn 20%.





**PHÓ TGD  
PHÁT TRIỂN  
KINH DOANH  
QUỐC TẾ**

**PHÓ TGD  
PHÁT TRIỂN  
KINH DOANH  
NỘI ĐỊA**

**TGD CÔNG TY  
TNHH MTV TM-  
DV THIÊN LONG  
HOÀN CẦU**

**TGD CÔNG TY  
TNHH SX-TM  
THIÊN LONG  
LONG THÀNH**

**TGD CÔNG TY  
TNHH MTV  
TM-DV TÂN LỰC  
MIỀN NAM**

**TGD CÔNG TY  
TNHH MTV  
TM-DV TÂN LỰC  
MIỀN TRUNG**

**TGD CÔNG TY  
TNHH MTV  
TM-DV TÂN LỰC  
MIỀN BẮC**



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **CÔ GIA THỌ**  
Chủ tịch HĐQT

Ông sáng lập Thiên Long vào năm 1981 và gắn bó với Thiên Long từ những ngày đầu khi thành lập đến nay. Tập trung vào ngành kinh doanh cốt lõi, ông đã phát triển Thiên Long từ một cơ sở sản xuất gia đình trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm đứng đầu Việt Nam và hàng đầu khu vực.

Ông hiện cũng đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, là công ty sở hữu 48,01% vốn cổ phần của CTCP Tập đoàn Thiên Long.



Ông **TRẦN KIM THÀNH**  
Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT độc lập

Ông tham gia HĐQT của Công ty từ năm 2008, và giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2009.

Ông có gần 40 năm kinh nghiệm quản trị và xây dựng chiến lược kinh doanh.

Ông hiện cũng là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn KIDO, Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư KIDO, Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO và Chủ tịch Công ty TNHH MTV PPK.



Ông **TRẦN LÊ NGUYÊN**  
Thành viên HĐQT độc lập

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 đến nay.

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm quản trị và xây dựng chiến lược kinh doanh.

Hiện Ông cũng đang đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn KIDO, Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Thành viên HĐQT CTCP Dầu thực vật Tường An, và Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt.



Ông **HUỲNH VĂN THIỆN**  
Thành viên HĐQT độc lập

Ông là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 tới nay.

Ông là nhà quản lý với hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý cấp cao của các Công ty, Tập đoàn lớn như: CTCP Dầu nhờn và Hóa chất Việt Nam (Vilube), Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM), Công ty Euro Auto (BMW).

Hiện Ông Thiện còn là Chủ tịch HĐQT Công ty VietLand Capital và là Thành viên HĐQT VietLand Corp.





## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



Bà **TRẦN THÁI NHƯ**  
Thành viên HĐQT

Bà là Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà từng giữ chức vụ Trợ lý TGD Công ty, TGD CTCP Thiên Long Long Thành và Cố vấn Ban Điều hành CTCP Tập đoàn Thiên Long.

Bà còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.

Bà **CÔ NGÂN BÌNH**  
Thành viên HĐQT



Bà là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008.

Bà đã công tác tại Công ty hơn 35 năm, và phụ trách nhiều vị trí khác nhau tại Thiên Long từ những ngày đầu thành lập. Bà có 10 năm là Quản đốc Sản xuất của Cơ sở Bút bi Thiên Long. Tiếp đó, Bà giữ chức vụ Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng, Trợ lý Giám đốc Điều hành và Trưởng ban Xây dựng Cơ bản của Thiên Long.

Hiện, Bà còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.

## Bà **CÔ CẨM NGUYỆT**

Thành viên HĐQT

Bà đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà gia nhập Thiên Long vào năm 1993. Bà phụ trách các hoạt động Đầu tư và Quan hệ Nhà đầu tư của Công ty trong nhiều năm liền, và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Tiểu ban Quan hệ Cổ đông (trực thuộc HĐQT) kể từ tháng 02/2017.

Bà hiện còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



## Ông **TRẦN VĂN HÙNG**

Thành viên HĐQT độc lập

Ông tham gia HĐQT với vị trí Thành viên độc lập từ năm 2013 đến nay.

Ông gắn bó với Thiên Long hơn 20 năm ở các vị trí quản lý và cố vấn. Ông là Giám đốc Điều hành của Công ty từ năm 1993 đến năm 2006. Sau đó, Ông là TGD CTCP Thiên Long Miền Bắc, Cố vấn Ban điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Thiên Long.



## Ông **TAYFUN UNER**

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tayfun tham gia HĐQT từ năm 2019.

Ông hiện giữ các vị trí quản lý cấp cao tại Tập đoàn Newell Brands và các công ty con của Tập đoàn. Trước đó, ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các Tập đoàn đa quốc gia như Procter & Gamble, McKinsey and Company, Carlsberg...





## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

### Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà công tác tại Thiên Long từ năm 1992, phụ trách các vị trí của Bộ phận Kế toán. Từ năm 2010 tới nay, Bà là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty.

Trước đó, Bà là một thành viên của Ban Kiểm soát. Bà hiện còn giữ vị trí Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



### Ông **ĐINH ĐỨC HẬU**

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 05/2017 đến nay.

Trước đó, ông Hậu là Trợ lý TGD Công ty TNHH ACI Việt Nam, Tổng Thư ký CLB Doanh nhân Vàng YBA TP. HCM và hiện là Giám đốc CTCP Olympia Education.



### Bà **TẠ HỒNG DIỆP**

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 05/2017 đến nay.

Trước đó, Bà từng làm trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư và Khách hàng tổ chức của Công ty chứng khoán.







## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN ĐÌNH TÂM**  
TGD Điều hành kiêm Phó TGD Sản xuất

Ông gia nhập Thiên Long năm 1994, được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Thiên Long từ tháng 05/2017. Ông có kinh nghiệm sâu rộng trong ngành và đặc biệt am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kỹ thuật sản xuất then chốt của Tập đoàn.

Ông đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Kỹ thuật, Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Phó TGD Sản xuất, và Phó TGD Thường trực kiêm nhiệm vị trí Phó TGD Sản xuất.

Ông **NGUYỄN THƯỢNG VIỆT**  
Phó TGD Phát triển Kinh doanh Nội địa



Ông làm việc tại Công ty từ năm 1996, và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Phát triển Kinh doanh Nội địa từ tháng 04/2012.

Ông đã trải qua nhiều vị trí quan trọng ở nhiều lĩnh vực SXKD của Công ty như: Giám đốc Sản xuất, Giám đốc Chuỗi cung ứng Thiên Long Hoàn Cầu, Tổng Giám đốc Thiên Long Long Thành, Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Nam.



## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

### Bà **TRẦN PHƯƠNG ANGA**

Phó TGD Tài chính Kế toán

Bà gia nhập Thiên Long từ năm 2012, được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Tài chính Kế toán từ tháng 02/2017.

Trước đó, Bà từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong các lĩnh vực kế toán, ngân hàng, tư vấn tài chính, quản lý quỹ đầu tư... ở các công ty đa quốc gia tại Việt Nam và Anh Quốc.



### Ông **BÙI VĂN HƯỚNG**

Phó TGD Hành chính Nhân sự

kiêm Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2007 với vị trí Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện. Từ tháng 09/2008 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Phó TGD Hành chính - Nhân sự kiêm Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện của Tập đoàn.

Ông từng có nhiều năm đảm nhiệm vị trí quản lý tại các Tập đoàn đa Quốc gia ở Việt Nam như: Quản đốc Sản xuất tại Công ty Điện tử Escatec Việt Nam, Giám đốc Chất lượng tại Công ty Nitto Denko Việt Nam...



### Ông **PHAN NHỰT PHƯƠNG**

Phó TGD Mua hàng

Ông đã công tác tại Thiên Long từ năm 1996 và từ năm 2008, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Mua hàng của Tập đoàn.

Ông có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, từng đảm nhiệm các vị trí Phó phòng Kinh doanh từ năm 1998 đến năm 2001. Sau đó, Ông được đề bạt vào vị trí Giám đốc Cung ứng của Thiên Long từ năm 2002 đến năm 2006 và Phó TGD Cung ứng vào năm 2006.



Ông **TRẦN TRUNG HIỆP**  
Phó TGD Phát triển Kinh doanh Quốc tế

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 1994 và được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Phát triển Kinh doanh Quốc tế từ năm 2012.

Ông có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực mở rộng phát triển kinh doanh, và từng đảm nhiệm các vị trí như: Giám đốc Kinh doanh Nội địa, Trưởng VPĐD Thiên Long tại Trung Quốc.



Ông **TRƯƠNG ANH HÀO**  
TGD Công ty TNHH MTV TM - DV Thiên Long Hoàn Cầu

Ông gia nhập Thiên Long vào năm 1997, và từ năm 2008 được bổ nhiệm làm TGD Thiên Long Hoàn Cầu, là công ty thành viên có mạng lưới phân phối chủ chốt của Tập đoàn.

Ông có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển kinh doanh tại Việt Nam.



Ông **TẠ QUANG THIÊN**  
TGD Công ty TNHH SX - TM Thiên Long Long Thành

Ông công tác tại Thiên Long từ năm 1996, và là TGD Thiên Long Long Thành từ năm 2012.

Ông đã từng nắm giữ các vị trí chủ chốt trong mảng Tài chính - Kế toán của Tập đoàn.







## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

### Ông **HUYỀN ĐỨC NGHĨA**

TGD Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Nam

Ông tham gia Thiên Long từ năm 1998, và đảm nhiệm vai trò TGD Tân Lực Miền Nam từ năm 2016.

Ông từng có nhiều năm phụ trách chính hoạt động kinh doanh của Tân Lực Miền Tây, các Chi nhánh của Tập đoàn tại Đà Nẵng, Nha Trang và Hải Phòng.



### Ông **NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU**

TGD Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Trung

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2006 và được bổ nhiệm làm TGD Tân Lực Miền Trung từ đầu năm 2016.

Ông từng là Trưởng phòng Bán hàng của Tập đoàn, sau đó đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Miền của Thiên Long Hoàn Cầu và Giám đốc Chi nhánh Tân Lực Miền Nam.



### Ông **ĐẶNG THANH CẢNH**

TGD Công ty TNHH MTV TM - DV Tân Lực Miền Bắc

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 1999, và giữ cương vị TGD Tân Lực Miền Bắc từ tháng 11/2010.

Trước đó, Ông Cảnh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 của Thiên Long Hoàn Cầu.



Ông **NGUYỄN NGỌC NHƠN**  
Kế toán trưởng

---

Ông gia nhập Tập đoàn Thiên Long từ tháng 04/2017. Ông Nhơn đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán.

Ông **ĐINH QUANG HÙNG**  
Giám đốc Sản xuất

---

Ông làm việc tại Thiên Long từ tháng 03/2008 và đảm nhiệm vai trò Giám đốc Sản xuất từ tháng 10/2017. Ông Hùng tốt nghiệp Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy (ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM) và có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực sản xuất cho Biti's và Bitai's.

Ông **PHẠM HỮU CHÍ**  
Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển Sản phẩm

---

Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Sản phẩm từ tháng 10/2017. Ông đã gắn bó với Thiên Long từ năm 2001 ở các vị trí quản lý: Trưởng phòng Thiết kế, Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển Sản phẩm bút viết.

Ông **NGUYỄN ĐỨC HẠNH**  
Giám đốc Công nghệ Thông tin

---

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2011 và hiện đang đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công nghệ Thông tin. Trước đó, ông đã từng giữ các vị trí quản lý công nghệ thông tin tại KPMG Việt Nam, Đồng Tâm Group, Biti's.

Ông **DIỆP BẢO TỊNH**  
Giám đốc Công nghệ

---

Ông đã gắn bó với Thiên Long từ năm 1998, trong đó hơn 15 năm ở các vị trí quản lý của Bộ phận Sản phẩm, Tự động hóa và Bảo trì, Xưởng Chế tạo máy, và Trợ lý cho Phó TGD Sản xuất.

Ông **TRỊNH VĂN HÀO**  
Giám đốc Tiếp thị

---

Ông công tác tại Thiên Long từ năm 2000, và được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Tiếp thị của Tập đoàn từ tháng 01/2017. Với bề dày nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, Ông đã trải qua các vị trí như: Quản lý Thương hiệu, Quản lý Vận hành Tiếp thị, Trưởng phòng Tiếp thị.

# 2

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY









## BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THIÊN LONG TRONG NĂM 2019

### HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2019, Thiên Long đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2018 vào ngày 30/05/2019.

Thiên Long đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về thông báo, gửi thư mời, quyền tham dự, quyền biểu quyết... nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông.

### HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

Trong năm 2019, bám sát diễn biến thực tế hoạt động của Công ty, HĐQT luôn linh hoạt trong việc đưa ra những định hướng phát triển nhằm chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty luôn vững vàng phát triển trước những biến động và khó khăn của thị trường.

Theo đó, năm 2019, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty. Trong đó, có những cuộc họp đưa ra những quyết sách mang tính chiến lược cho sự phát triển lâu dài của Thiên Long.

Các Nghị quyết/ Quyết định đã được ban hành, bao gồm:

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/2019/NQ - HĐQT	26/02/2019	Thông qua việc phát hành cổ phần riêng lẻ cho NWL Cayman Holdings Ltd.
2	02/2019/NQ - HĐQT	11/03/2019	Thông qua nội dung về ngày họp dự kiến của Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2018.
3	03/2019/NQ - HĐQT	18/03/2019	Thông qua việc tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu.
4	04/2019/NQ - HĐQT	03/04/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 và quyền tham dự ĐHĐCĐ năm tài chính 2018.
5	05/2019/NQ - HĐQT	23/04/2019	Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị công ty.
6	06/2019/NQ - HĐQT	20/05/2019	Thông qua quyết định đầu tư ra nước ngoài tại Singapore.
7	07/2019/NQ - HĐQT	22/07/2019	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán các BCTC năm 2019 của Công ty.
8	08/2019/NQ - HĐQT	22/07/2019	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ năm 2019.
9	09/2019/NQ - HĐQT	12/08/2019	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ.
10	10/2019/NQ - HĐQT	19/08/2019	Thông qua nguyên tắc làm việc để chống xung đột lợi ích và bảo mật thông tin đối với Thành viên Hội đồng Quản trị.
11	11/2019/NQ - HĐQT	19/08/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền mặt; thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2/2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.



12	12/2019/NQ - HĐQT	10/09/2019	Thông qua việc tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ của các công ty do Công ty CP Tập đoàn Thiên Long góp vốn thành lập.
13	13/2019/NQ - HĐQT	04/10/2019	Thông qua việc tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
14	14/2019/NQ - HĐQT	18/11/2019	Thông qua việc chọn ngày chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2019.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Với vai trò độc lập trong hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện tốt vai trò của mình, giúp hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, đóng góp những tư vấn mang tính chiến lược và sâu sắc cho sự phát triển chung của Công ty.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập luôn có những ý kiến định hướng trong hoạt động điều hành, nhằm chỉ ra những rủi ro tiềm ẩn trong các quyết sách của HĐQT, góp phần hạn chế, phòng ngừa rủi ro và những nguy cơ có thể gặp phải.

### HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, bao gồm Tiểu ban Chính sách Đầu tư và Phát triển, Tiểu ban Tái cấu trúc Nhân sự và Lương thưởng, Tiểu ban Kiểm toán

và Tiểu ban Quan hệ cổ đông đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho HĐQT, giúp HĐQT giám sát và kiểm soát tốt hoạt động của Công ty.







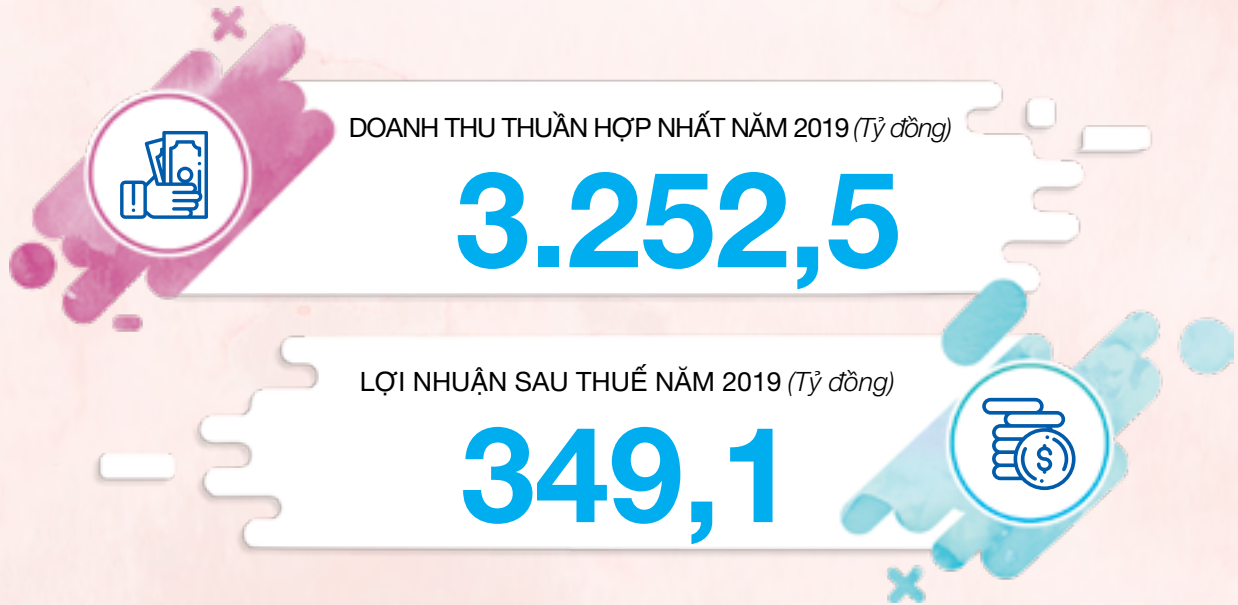
## BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THIÊN LONG TRONG NĂM 2019 (Tiếp theo)

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2019

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Riêng bối cảnh trong nước, GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Đây là năm thứ

hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017.

Trải qua một năm 2019 đầy biến động và thách thức, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo của HĐQT, sự bản lĩnh của Ban TGD và hơn hết là sự đồng lòng của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu do ĐHCĐ giao phó, cụ thể:



### GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban TGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2019.

HĐQT thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019, giám sát hoạt động quản lý của Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Trước sự thách thức và khó khăn của thị trường, Ban TGD vẫn luôn vững tin bám sát thực tế để hoàn thành tốt nhất mọi kế hoạch. Đồng thời, dưới sự quản lý và chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã tích cực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với mục tiêu, phương hướng do HĐQT đề ra. Trong hoạt động điều hành, Ban TGD đã thường xuyên báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT và cũng đồng thời tích cực xử lý các vấn đề phát sinh một cách chủ động, nhằm đảm bảo công tác điều hành vừa linh hoạt vừa hiệu quả.

### THÙ LAO VÀ THƯỜNG CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

Chế độ thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS và Ban TGD luôn được Thiên Long đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm, đảm bảo tương xứng với trách nhiệm và kết quả hoạt động của từng cá nhân.

Tiền lương của Ban TGD, Cán bộ quản lý khác; thù lao của HĐQT và BKS nhận được trong năm 2019 là 42,3 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 36 của Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

## QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ NGHĨA VỤ VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty luôn ý thức về trách nhiệm của một công ty niêm yết có quy mô lớn, cũng như mối quan hệ với cộng đồng nhà đầu tư. Vì lẽ đó, Thiên Long luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng và hướng đến quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư bằng việc luôn minh bạch, kịp thời và chính xác trong công tác công bố thông tin. Công ty cũng chủ trương thường xuyên cập nhật quy định của pháp luật một cách kịp thời để đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngoài công tác công bố thông tin theo quy định, Công ty luôn tích cực trong hoạt động quan hệ nhà

đầu tư, thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, tham dự và trình bày tại các hội thảo nhà đầu tư, nhằm cung cấp, chia sẻ thông tin của doanh nghiệp đến rộng rãi cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong năm 2019, Thiên Long đã phát hành riêng lẻ cổ phiếu, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018 với tỷ lệ 5% và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5%, trả cổ tức bằng tiền đợt 1 và 2 năm 2018 với tỷ lệ 15% mệnh giá và chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2019 với tỷ lệ 10% mệnh giá.

## TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN

Nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2016 - 2020, Thiên Long tiếp tục tập trung vào các trọng tâm phát triển như sau:



Năm 2020, HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh với: Doanh thu thuần 3.200 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 325 tỷ đồng, Cổ tức 20%/mệnh giá.

Kế hoạch 2020 được Công ty xây dựng dựa trên giả định kịch bản học sinh đi học trở lại vào tháng 5, thị trường hồi phục dần và trở lại bình thường đầu quý 3. Do diễn biến khó lường của dịch bệnh, trường hợp diễn biến dịch thay đổi, Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tế kinh doanh tại từng thời điểm cụ thể.



### GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng giá trị nguyên vật liệu chiếm trên 70% giá thành sản xuất của Thiên Long, trong đó hạt nhựa là nguyên vật liệu chính, chiếm khoảng gần 25% giá nguyên vật liệu. Do đó, biến động giá dầu kéo theo giá hạt nhựa, giá bao bì và những nguyên vật liệu khác trên thị trường thế giới ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành sản xuất của Thiên Long trong năm 2019.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

- ▶ Luôn cập nhật thông tin về giá nguyên liệu như giá nhựa, giá hóa chất, bao bì...
- ▶ Duy trì mối quan hệ đối tác với các nhà cung cấp truyền thống lớn, so sánh giá chào của nhiều nhà cung ứng, đàm phán mua nguyên vật liệu với sản lượng cao và giá thành hợp lý.
- ▶ Phân tích và dự báo thường xuyên, xây dựng các kịch bản giá thành khác nhau để có kế hoạch mua, nhập và dự trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ▶ Gia tăng hoạt động tự sản xuất nguyên liệu để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, giảm phụ thuộc vào thị trường, đặc biệt thị trường thế giới.



### TỶ GIÁ

Do đặc thù phải nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa, máy móc thiết bị nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Thiên Long chịu tác động không nhỏ của tỷ giá hối đoái, đặc biệt là tỷ giá VND/USD và tỷ giá VND/JPY.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

- ▶ Theo sát biến động tỷ giá, tính toán chi tiết thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu, lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn để có biện pháp cân đối ngoại tệ phù hợp.
- ▶ Đẩy mạnh hoạt động tự sản xuất máy móc thiết bị, khuôn mẫu và nguyên vật liệu để giảm dần tỷ lệ nhập khẩu.
- ▶ Tăng cường nguồn thu ngoại tệ thông qua xuất khẩu hàng hóa, trong năm 2019 tổng doanh thu xuất khẩu của Tập đoàn đã tăng trưởng hơn 21% so với năm 2018, đạt gần 22 triệu USD.



### HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đầu tư luôn song hành cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

- ▶ Quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm tránh các rủi ro không lường trước có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của Công ty.
- ▶ Các dự án lớn được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.





## CẠNH TRANH

Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổng nhu cầu, ngày càng nhiều tập đoàn toàn cầu gia nhập vào ngành văn phòng phẩm, đặc biệt thị trường trong nước, điều này tạo ra nhiều rủi ro cạnh tranh cho Thiên Long trên thị trường.

Sự gia tăng tốc độ toàn cầu hóa, áp lực cạnh tranh tại nhiều nước trên thế giới và xu hướng tìm kiếm các thị trường có sức mua mạnh, có tiềm năng tăng trưởng cao đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới. Thị trường văn phòng phẩm Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ, điều này tạo ra rủi ro cạnh tranh cho Thiên Long trong ngắn và dài hạn.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

- ▶ Hoàn thiện cơ cấu nhân sự lãnh đạo, hệ thống quản trị, tiếp tục nhất quán các chính sách thu hút, gìn giữ và phát triển nhân tài.
- ▶ Đầu tư vào hoạt động kinh doanh, marketing để đưa thương hiệu Thiên Long và các nhãn hàng Bizner, TL, FlexOffice, Colokit và Điểm 10 lên tầm cao mới.
- ▶ Đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra những sản phẩm có mẫu mã đẹp, khác biệt và chất lượng vượt trội.
- ▶ Mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng ngành hàng để đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới.
- ▶ Tăng cường, mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong dài hạn.



## AN TOÀN SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Với sự phát triển không ngừng của việc tự động hóa trong ngành sản xuất, việc bảo đảm an toàn, hiệu quả trong vận hành máy móc thiết bị là yêu cầu tất yếu đối với bất kỳ doanh nghiệp/nhà máy nào. Là một đơn vị trực tiếp sản xuất nên các nguy cơ về mất an toàn ảnh hưởng đến con người và chất lượng sản phẩm có thể xảy ra đối với Thiên Long, có khả năng làm ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

- ▶ Ngoài việc luôn kiểm tra, bảo dưỡng, đại tu định kỳ hằng năm, Công ty ý thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- ▶ Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, kết hợp với việc phổ biến, tuyên truyền và thực hành các biện pháp kỹ thuật an toàn.
- ▶ Trang bị bảo hộ lao động chu đáo và đội ngũ phòng cháy, chữa cháy luôn có kế hoạch chủ động để đối phó với các tình huống xấu xảy ra.
- ▶ Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông.
- ▶ Áp dụng hiệu quả và không ngừng cải thiện Hệ thống Quản lý tích hợp (An toàn - Chất lượng - Môi trường) theo tiêu chuẩn quốc tế.



## HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2019

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
01	Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	8/8	100%	
02	Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	6/8	75%	Đi công tác
03	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới 16/05/2017	8/8	100%	

Trong năm tài chính 2019, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với các thành viên để trao đổi thông tin, lập kế hoạch hoạt động và tổng kết các kết quả công việc đã thực hiện trong năm.

#### Nội dung các cuộc họp

<b>Ngày 03/01/2019</b>	Họp định kỳ, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thảo luận và lập kế hoạch hoạt động trong năm 2019.
<b>Ngày 14/02/2019</b>	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động, trao đổi nội dung hoạt động trong Quý 1/2019.
<b>Ngày 12/03/2019</b>	Trao đổi, thảo luận nội dung kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các Bộ phận/ Phòng ban/ Công ty con thuộc Tập đoàn.
<b>Ngày 08/04/2019</b>	Cập nhật thông tin, trao đổi, phân công công việc và nội dung hoạt động trong Quý 2/2019.
<b>Ngày 16/05/2019</b>	Báo cáo tình hình hoạt động, họp các nội dung chuẩn bị báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên.
<b>Ngày 27/06/2019</b>	Trao đổi, cập nhật thông tin, thảo luận, phân công công việc hoạt động trong Quý 3/2019.
<b>Ngày 10/07/2019</b>	Báo cáo tình hình hoạt động trong 6 tháng đầu năm, trao đổi nội dung hoạt động trong Quý 3/2019.
<b>Ngày 09/10/2019</b>	Cập nhật thông tin, báo cáo kết quả hoạt động của kỳ trước và nội dung hoạt động trong Quý 4/2019.

**Trong năm 2019, BKS đã thực hiện công tác giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Kiểm tra tính hợp lý, trung thực trong các BCTC và tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.**

Thường xuyên phối hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty tiến hành các hoạt động kiểm tra các Bộ phận/ Phòng ban và các Công ty con về việc tuân thủ các thủ tục, quy trình, quy định của Tập đoàn, kiểm tra tính hợp lý của các khoản mục chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, BKS cũng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa HĐQT và Ban TGD để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và kế hoạch phát triển của Công ty.

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2019

### Về kết quả tài chính kế toán

Ban Kiểm soát ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam được phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2019

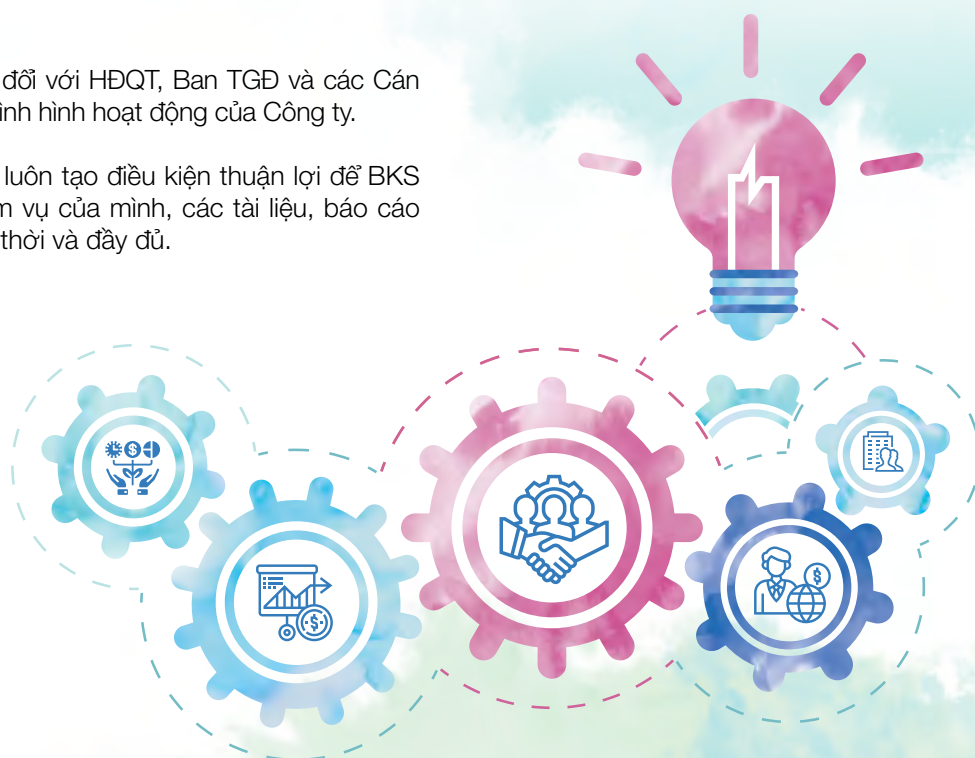
- ▶ Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2019 đạt 3.252,5 tỷ đồng, tăng 13,9% so với năm 2018, vượt 1,6% so kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- ▶ Lợi nhuận sau thuế năm 2019 vẫn duy trì được đà tăng trưởng ở mức cao đạt 349,1 tỷ đồng, tăng 18,6% so với năm trước và hoàn thành 107,4% so kế hoạch đề ra.

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD

- ▶ HĐQT, Ban TGD Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- ▶ HĐQT thường xuyên trao đổi, giám sát các hoạt động của Ban TGD, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
- ▶ Ban TGD và các cấp quản lý đã làm tốt công việc của mình, với tinh thần trách nhiệm cao, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và thực hiện nghiêm túc các nội dung được ĐHĐCĐ giao phó.

### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- ▶ Tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa HĐQT và Ban TGD Công ty.
- ▶ Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban TGD và các Cán bộ quản lý khác về tình hình hoạt động của Công ty.
- ▶ HĐQT và Ban TGD luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các nhiệm vụ của mình, các tài liệu, báo cáo được cung cấp kịp thời và đầy đủ.







## GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	4.176.915	6,36%	4.594.605	5,91%	Nhận CP phát hành thêm
2	Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	903.592	1,37%	993.950	1,28%	Nhận CP phát hành thêm
3	Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	779.209	1,19%	857.129	1,10%	Nhận CP phát hành thêm
4	Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	504.067	0,77%	554.473	0,71%	Nhận CP phát hành thêm
5	Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	39.000	0,06%	42.900	0,06%	Nhận CP phát hành thêm
6	Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	39.000	0,06%	42.900	0,06%	Nhận CP phát hành thêm
7	Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	39.000	0,06%	42.900	0,06%	Nhận CP phát hành thêm
8	Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	307.636	0,47%	300.416	0,39%	Bán CP + nhận CP phát hành thêm
9	Nguyễn Đình Tâm	TGD	423.552	0,64%	465.904	0,60%	Nhận CP phát hành thêm
10	Phan Nhật Phương	P.TGD	497.103	0,76%	546.813	0,70%	Nhận CP phát hành thêm
11	Bùi Văn Hưởng	P.TGD	127.921	0,19%	36.663	0,05%	Bán CP + nhận CP phát hành thêm
12	Nguyễn Thượng Việt	P.TGD	68.569	0,10%	75.425	0,10%	Nhận CP phát hành thêm
13	Trần Trung Hiệp	P.TGD	81.334	0,12%	61.548	0,08%	Bán CP + nhận CP phát hành thêm
14	Trần Phương Nga	P.TGD	66.626	0,10%	73.288	0,09%	Nhận CP phát hành thêm
15	Trịnh Văn Hào	Giám đốc	5.861	0,009%	6.445	0,008%	Nhận CP phát hành thêm
16	Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc	5.850	0,009%	6.434	0,008%	Nhận CP phát hành thêm
17	Phạm Hữu Chí	Giám đốc	4.810	0,007%	5.290	0,007%	Nhận CP phát hành thêm
18	Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc	18.747	0,03%	20.619	0,03%	Nhận CP phát hành thêm
19	Đình Quang Hùng	Giám đốc	4.810	0,007%	5.290	0,007%	Nhận CP phát hành thêm
20	Nguyễn Ngọc Nhon	Kế toán trưởng	2.788	0,004%	3.064	0,004%	Nhận CP phát hành thêm
21	Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng BKS	59.954	0,09%	65.948	0,08%	Nhận CP phát hành thêm
22	Đình Đức Hậu	Thành viên BKS	3.250	0,005%	3.574	0,005%	Nhận CP phát hành thêm

23	Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	3.250	0,005%	3.574	0,005%	Nhận CP phát hành thêm
24	Cô Cẩm Châu	Cô Gia Thọ	44.020	0,07%	48.422	0,062%	Nhận CP phát hành thêm
25	Cô Cẩm Ngọc	Cô Gia Thọ	315.491	0,48%	347.039	0,45%	Nhận CP phát hành thêm
26	Cô Gia Đức	Cô Gia Thọ	183.427	0,28%	201.769	0,26%	Nhận CP phát hành thêm
27	Trần Mỹ Ken	Trần Thái Như	10.220	0,016%	11.242	0,014%	Nhận CP phát hành thêm
28	Trần Xú Tài	Trần Thái Như	44.020	0,07%	26.422	0,034%	Bán CP + nhận CP phát hành thêm
29	Trần Quốc Nguyên	Trần Kim Thành	11	0,00001%	0	0	Bán CP
30	Trần Đình Long	Nguyễn Đình Tâm	1.584	0,002%	1.434	0,002%	Bán CP + nhận CP phát hành thêm
31	Phan Nhựt Toàn	Phan Nhựt Phương	3.664	0,006%	4.030	0,01%	Nhận CP phát hành thêm
32	Võ Bửu Chiêu	Nguyễn Thượng Việt	5.639	0,009%	6.201	0,01%	Nhận CP phát hành thêm
33	Trần Anh Dũng	Trần Phương Nga	2.198	0,003%	2.416	0,003%	Nhận CP phát hành thêm
34	Nguyễn Dương Phụng	Diệp Bảo Tịnh	1.098	0,002%	1.206	0,002%	Nhận CP phát hành thêm
35	Nguyễn Hồ Hồng Yến	Đình Quang Hùng	4.030	0,006%	4.432	0,01%	Nhận CP phát hành thêm
36	Bùi Quang Minh	Nguyễn Thị Bích Ngà	5.963	0,009%	6.559	0,008%	Nhận CP phát hành thêm
37	CTCP Đầu Tư Thiên Long An Thịnh	Cô Gia Thọ	33.955.412	51,66%	37.350.952	48,01%	Nhận CP phát hành thêm



# 3

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC









## HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG

### NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, CHỦ ĐỘNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO VÀ MỞ RỘNG CHUỖ GIÁ TRỊ



### ỨNG DỤNG SÂU RỘNG VÀ TOÀN DIỆN QUÁ TRÌNH TỰ ĐỘNG HÓA

#### Tình hình thực hiện năm 2019

Năm 2019, Bộ phận Tự động hóa của Thiên Long tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất: từ khâu ép nhựa, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói... Với nhiều bước tiến đột phá, tỷ lệ tự động hóa tại các nhà máy của Thiên Long đã được

nâng lên 77% so với 75% vào cuối năm 2018. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn ngày càng được cải thiện mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, các loại nguyên vật liệu chính tiếp tục được Công ty từng bước phát triển để chủ động hơn về chất lượng, giá thành và công nghệ sản xuất.

#### Định hướng năm 2020

01

Tiếp tục nâng cao, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu và không ngừng cập nhật các công nghệ mới tiên tiến, áp dụng thành công vào các công đoạn sản xuất, phục vụ quá trình chủ động nguồn nguyên vật liệu chính, đa dạng hóa các sản phẩm mới và cải tiến các sản phẩm đang lưu hành.

02

Tiếp tục áp dụng công nghệ để nâng cao hơn nữa tỷ lệ tự động hóa trong hoạt động sản xuất.

03

Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực cốt lõi và tăng cường hợp tác với các chuyên gia đầu ngành trên thế giới.





## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT MỰC

### Tình hình thực hiện năm 2019

Năm 2019, bộ phận sản xuất Mực đã đáp ứng được gần 60% tổng nhu cầu sử dụng mực của toàn Tập đoàn, chú trọng vào việc đầu tư thiết bị sản xuất hiện đại từ các nước tiên tiến nhằm nâng cao công suất sản xuất, đảm bảo chất lượng mực ổn định và giá thành tốt nhất.

Bên cạnh đó, việc đầu tư vào công tác nghiên cứu và cải tiến mực luôn được Công ty tập trung để đảm bảo sự phát triển sản phẩm mới cho toàn Tập đoàn, cùng với việc đáp ứng đúng và kịp thời những yêu cầu đa dạng về chủng loại cũng như sự khắt khe về chất lượng và các tiêu chuẩn an toàn của sản phẩm đối với mọi khách hàng, đặc biệt là khách hàng Châu Âu và Mỹ.

### Định hướng năm 2020

Năm 2020, hoạt động sản xuất mực tập trung mục tiêu chính là đảm bảo sự sẵn sàng nguồn mực phục vụ cho sản xuất của toàn Tập đoàn trước xu thế biến động mạnh về giá và nguồn cung nguyên vật liệu trong ngành trên toàn thế giới.

Bên cạnh đó, với việc tập trung phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn cùng với sự hợp tác của chuyên gia đầu ngành có nhiều kinh nghiệm, hoạt động nghiên cứu và cải tiến mực sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển sản phẩm mới của Tập đoàn, nghiên cứu đón đầu các xu thế phát triển của thị trường văn phòng phẩm và đặc biệt là nghiên cứu để cho ra đời những sản phẩm mang lại sự khác biệt, độc đáo.

01

02





## HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG (Tiếp theo)

### NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM (R&D)

#### Tình hình thực hiện năm 2019

Phát triển sản phẩm mới có chất lượng cao, phù hợp với xu hướng và nhu cầu tiêu dùng của khách hàng cùng với việc mang lại những sản phẩm mới tạo sự khác biệt là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động nghiên cứu và phát triển của Tập đoàn, trong đó bộ phận đã thực hiện một số nhiệm vụ như:

- ▶ Đổi mới hình ảnh thiết kế, bao bì nhằm tạo sự cuốn hút đối với khách hàng.
- ▶ Ứng dụng công nghệ mới vào các sản phẩm cao cấp.
- ▶ Tăng mức độ nhận diện thương hiệu của từng nhãn hàng thông qua thiết kế hình ảnh.
- ▶ Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục sản phẩm phục vụ nhiều đối tượng khách hàng thuộc các phân khúc khác nhau.

#### Định hướng năm 2020

01

Tập trung phát triển các sản phẩm mới trọng tâm, tạo sự khác biệt nhằm tăng sức cạnh tranh và mang lại hiệu quả cao cho Tập đoàn.

02

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan, đặc biệt với bộ phận Marketing và Kinh doanh nhằm nắm bắt chính xác thông tin, yêu cầu của thị trường về sản phẩm mới, để sản phẩm mới được đưa ra thị trường và đến khách hàng một cách hiệu quả nhất. Đẩy mạnh các bộ sản phẩm combo, set, thay đổi hình ảnh bao bì, tăng sức thu hút của sản phẩm.

03

Tìm tòi, nghiên cứu các công nghệ mới kết hợp cùng việc tìm kiếm hợp tác với các chuyên gia đầu ngành để học hỏi ứng dụng vào phát triển sản phẩm nhằm đón đầu các xu thế phát triển của ngành văn phòng phẩm.

04

Bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng và nghiệp vụ cho đội ngũ nghiên cứu và phát triển, xây dựng nguồn nhân lực năng động, nhiệt huyết, sáng tạo, dồi dào ý tưởng.



## CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

Tình hình thực hiện năm 2019



**Thực hiện nhất quán chính sách đãi ngộ nhân tài, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nhằm không ngừng nâng cao trình độ cho CBCNV trong bối cảnh mới.**

Với mong muốn áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhân sự, giảm thiểu thời gian thực hiện bằng phương pháp thủ công, Công ty đã xây dựng và áp dụng thành công “Phần mềm Quản lý nhân sự”. Đồng thời, cũng triển khai và áp dụng một số phần mềm quản lý khác để phục vụ linh hoạt cho việc điều xe chuyên chở, cấp phát văn phòng phẩm, đặt lịch phòng họp...

Với việc triển khai áp dụng phần mềm đã giúp giảm thiểu đáng kể thời gian thực hiện các công việc bằng giấy tờ, số hóa nhiều công việc, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Công ty và nhà nước, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị nhân sự, hành chính.

### Định hướng năm 2020

01

Hoàn tất các phân hệ đang trong giai đoạn chạy thử nghiệm của Phần mềm Quản lý nhân sự và vận hành ổn định hệ thống, cải tiến và sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu trong phần mềm.

02

Đổi mới và triển khai hệ thống đánh giá BSC - KPI đến toàn thể CBCNV gián tiếp.

03

Đẩy mạnh, cải tiến đào tạo nội bộ như: Nâng cao hiệu quả đội ngũ giảng viên nội bộ, giáo trình đào tạo, nội dung đào tạo...

04

Tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự phù hợp cho các Khối/Bộ phận để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

05

Cải tiến hệ thống các tiêu chí đánh giá để tạo động lực cho CBCNV, giúp hoàn thành mục tiêu Công ty, đồng thời làm căn cứ trả lương, thưởng và xây dựng lộ trình thăng tiến nghề nghiệp.

06

Ứng dụng công nghệ trong hoạt động nhân sự, tăng cường đào tạo trực tuyến, làm việc trực tuyến, họp trực tuyến.





## HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG (Tiếp theo)

### PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI ĐỊA

#### Tình hình thực hiện năm 2019

Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng:

- ▶ Phát triển và nâng cấp hệ thống nhà phân phối của kênh phân phối truyền thống (GT) theo hướng chuyên nghiệp để đảm bảo sự tăng trưởng về sản lượng, cơ cấu cũng như doanh số.
- ▶ Tăng cường hệ thống phân phối hiện đại (MT) thông qua việc đầu tư hệ thống quầy kệ, cơ cấu sản phẩm phù hợp, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh của kênh phân phối hiện đại trên toàn quốc.
- ▶ Đầu tư phát triển hệ thống kho bãi, đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng với hơn 65.000 điểm bán lẻ (POS), phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.
- ▶ Triển khai nhanh các cơ cấu sản phẩm mới, đồng thời giúp việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trên toàn hệ thống từ nhà máy đến tay người tiêu dùng được tốt hơn.



#### Hệ thống Quản lý Nhà phân phối (DMS)

Thiên Long đã áp dụng Hệ thống Quản lý Nhà phân phối (DMS) đến tất cả các nhà phân phối và khách hàng. Hệ thống DMS đi vào hoạt động đã giúp gia tăng hiệu suất bán hàng của đội ngũ kinh doanh, thể hiện qua các khía cạnh:

- ▶ Quản trị hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- ▶ Đo lường hiệu quả bán hàng.
- ▶ Nâng cao hiệu quả bán hàng và tìm kiếm cơ hội bán hàng mới.





## Định hướng chung

01

Tập trung phát triển các sản phẩm mới và bao bì mới theo từng nhãn hàng để hỗ trợ tích cực cho việc phát triển các kênh bán hàng mới và tăng doanh số trên toàn hệ thống.

02

Tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua việc phát triển điểm bán và tăng cường chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối thông qua áp dụng công nghệ trong hoạt động chăm sóc khách hàng.

03

Tiếp tục phát triển hình ảnh thương hiệu, nhãn hàng và đẩy mạnh việc hỗ trợ trên kênh bán hàng thông qua các hoạt động băng hiệu, hộp đèn, quầy kệ, vật phẩm trưng bày, các chương trình cho hệ thống kinh doanh và người tiêu dùng cuối cùng.

04

Tiếp tục áp dụng có hiệu quả công nghệ để hỗ trợ công tác bán hàng, tăng hiệu suất bán hàng và nâng cao chất lượng công tác hoạch định chiến lược.

## Tiếp tục phát triển Kênh thương mại điện tử ([www.FlexOffice.com](http://www.FlexOffice.com))



Trong 2019, trang thương mại điện tử **FlexOffice.com** của Tập đoàn Thiên Long đã hoàn thành mục tiêu liên kết tạo gian hàng quảng bá hình ảnh và sản phẩm Tập đoàn tại 4 sàn Thương mại điện tử lớn nhất Việt Nam: Shopee, Tiki, Sendo, Lazada. Ngoài ra, gian hàng Thương mại điện tử của Tập đoàn còn thuộc **Top Partner Best in Stationery & Craft Lazada 2019**, **Top Nhà bán hàng Uy tín được Lazada và Shopee gợi ý cho khách hàng mua sắm đối với ngành hàng văn phòng phẩm.**

Trong các năm tới, FlexOffice.com đề ra mục tiêu:

01

Trở thành trang web có lượt truy cập và mua sắm văn phòng phẩm nằm trong Top tìm kiếm tại Việt Nam.

02

Mở rộng quảng bá và kinh doanh danh mục sản phẩm, nhãn hàng ngày càng đa dạng hơn.



## HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG (Tiếp theo)

### ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Tình hình thực hiện năm 2019



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU TIẾP TỤC ĐƯỢC ĐẨY MẠNH VỚI DOANH THU

**510** (Tỷ đồng)  
Tăng **21,4%**

- ▶ Năm 2019, thị trường xuất khẩu tiếp tục được đẩy mạnh với doanh thu đạt 510 tỷ đồng, tăng trưởng 21,4% so với năm 2018. Bên cạnh một số thị trường tăng trưởng cao như Philippines, Indonesia, Myanmar, Công ty bắt đầu phát triển được các thị trường Trung Đông.
- ▶ Các hoạt động quảng bá thương hiệu và trưng bày tại điểm bán, các hoạt động quảng bá hình ảnh trên các Fanpage Facebook ở các nước đã được đầu tư mạnh, qua đó thương hiệu FlexOffice và Colokit ngày càng được người tiêu dùng các nước tin nhiệm và tin dùng.
- ▶ Tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế tại Đức, Nhật, Mỹ và các nước Đông Nam Á. Sản phẩm FlexOffice đã có mặt trên hệ thống chuỗi siêu thị 99 cent tại Mỹ.

### Định hướng năm 2020



01 Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bán hàng tại các nước khu vực Trung Đông và Nam Á, Châu Mỹ.

02 Nghiên cứu phát triển thêm nhiều sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của các thị trường.

03 Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu online và offline, nhất là các hoạt động quảng bá online.

04 Tham gia các hội chợ tại Đức, Nhật, Mỹ, Brazil và các nước Đông Nam Á.

05 Tập trung phát triển nhân lực bản địa tại các nước nhằm phát triển hoạt động kinh doanh tại từng thị trường được sâu hơn.









## HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG (Tiếp theo)

### MARKETING VÀ QUẢNG BÁ

#### Tình hình thực hiện năm 2019

Năm 2019, marketing tập trung phát triển ở 3 hoạt động chính, bao gồm:



#### Kết quả cụ thể đạt được:

- ▶ Vẫn giữ nguyên giá trị cốt lõi là “chất lượng”, năm 2019, Thiên Long đã “cách mạng” để xuất hiện thật khác biệt, hiện đại nhưng vẫn gần gũi và truyền tải trọn vẹn được mục tiêu là đem đến tinh thần “Sức mạnh tri thức” cho mọi người. TVC dài 90 giây của Thiên Long đã làm nhiều người bất ngờ trước tầm nhìn và mục tiêu hợp thời, thiết thực vô cùng tinh tế. TVC đã thu hút hơn 25 triệu lượt xem trên YouTube cùng với hàng trăm lượt bình luận, tương tác của người dùng bày tỏ rằng họ đã được truyền cảm hứng về ước mơ và động lực để biến nó thành sự thực. Như vậy có thể thấy, nếu như trước đây Thiên Long chủ yếu quảng bá hình ảnh qua các hoạt động offline thì năm 2019, doanh nghiệp đã tích cực thể hiện mình trên kênh truyền thông số hiện đại, hợp thời và đạt kết quả rất ấn tượng.
- ▶ Các chương trình xã hội tạo được hiệu ứng tốt trên truyền thông. Đặc biệt, chương trình clip “Hành trình 18 năm Tiếp sức mùa thi” đã chạm đến được hàng triệu trái tim của người tiêu dùng.
- ▶ Đẩy mạnh việc trải nghiệm các dòng sản phẩm bút máy luyện chữ Điểm 10 thông qua Chương trình “Yêu chữ Việt” lần thứ 2 tổ chức tại 24 quận/huyện TP.HCM với 6.215 học sinh tham gia, tạo lực kéo trong kinh doanh cho dòng sản phẩm này.
- ▶ Chương trình “Vi mái trường Xanh” lần đầu tổ chức đã tạo được dấu ấn “môi trường” khi giáo dục học sinh THPT và THCS hoạt động phân loại rác thải nhựa tái chế và các sản phẩm Thiên Long đã qua sử dụng ngay tại trường. Chương trình càng thêm ý nghĩa khi hoạt động này được quy đổi thành những học bổng giá trị trao đến tay học sinh nghèo, vượt khó trong trường.



- ▶ “Ngày hội sắc màu” của Nhãn hàng Colokit sau 2 năm tổ chức trên quy mô toàn quốc, đã có hơn 2 triệu tác phẩm được gửi về. Năm nay, chương trình được phát triển với chủ đề “Vi một Việt Nam Xanh” cùng với việc hoàn tất công trình nghiên cứu của Giáo sư Nguyễn Võ Ki Anh về “Tác động của màu sắc đến trí thông minh của trẻ”, đây là điểm son đánh dấu cho ý tưởng “Màu sắc giúp trẻ em thông minh hơn” của nhãn hiệu này.
- ▶ Máy tính Flexio Fx590VN lần đầu tiên ra mắt đã tạo được sự thu hút trên kênh bán hàng và trên mạng xã hội. Sản phẩm cũng được Bộ GD-ĐT cấp phép đưa vào phòng thi đã tạo thêm sự tin tưởng, an tâm cho người dùng.
- ▶ Hoạt động quảng bá sản phẩm trong mùa tựu trường 2018 - 2019 bùng lên đầy sức sống với bộ ảnh về “Trường học vui vẻ” giúp việc học trở nên nhẹ nhàng hơn. Bên cạnh đó, thông điệp của bộ ảnh được nhiều KOL nổi tiếng chia sẻ cùng với hộp quà tặng Điểm 10 thú vị được tặng cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tất cả các hoạt động tạo nên một mùa tựu trường tung bừng, ý nghĩa và đặc biệt được hệ thống kinh doanh ủng hộ nhiệt tình.
- ▶ Chuỗi 260 chương trình hỗ trợ bán hàng “Hành trình tri thức” tại gần 30 tỉnh/thành nhằm mang lại trải nghiệm thực tế cho người tiêu dùng về các sản phẩm của Thiên Long.
- ▶ Ngoài mùa vụ mùa tựu trường với nhiều hoạt động hấp dẫn mới lạ, năm 2019, marketing đã triển khai chương trình khuyến mãi các sản phẩm của nhãn hàng Điểm 10, Colokit và Bizner đến tay người tiêu dùng cuối cùng cho nhiều dịp khác như 20/11 hay cuối năm.
- ▶ Triển khai Bảng hiệu hộp đèn cho 2.165 điểm bán cho cả 2 hệ thống công ty là Tân Lực và Thiên Long Hoàn Cầu.
- ▶ Đặc biệt, marketing đã triển khai thành công hệ thống quầy kệ trưng bày chuyên sâu cho cả 5 nhãn hàng đến kênh phân phối truyền thống và hiện đại (GT và MT) được chọn lọc trên toàn quốc.
- ▶ Lần đầu tiên tại Việt Nam, Thiên Long đã cho triển khai hệ thống quầy kệ trưng bày cho các sản phẩm quốc tế nổi tiếng như: Parker, Dymo, Elmer’s, Sharpie, Paper Mate... giúp cho việc phân phối đạt được hiệu quả cao hơn. Đặc biệt, hoạt náo “Ngày hội Slime cùng Elmer’s” tại 15 điểm bán hàng đã tiếp cận được trên 6.000 khách hàng trải nghiệm sử dụng sản phẩm này.







## HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG (Tiếp theo)

### MARKETING VÀ QUẢNG BÁ

#### Định hướng năm 2020

Năm 2020, hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm và thương hiệu sẽ tiến đến 6 mục tiêu sau:

01

Tìm kiếm các giải pháp sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa ngành hàng cho từng nhãn hàng. Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hình ảnh, thông điệp nhãn hàng qua các chương trình như Tiếp sức tri thức, Vì mái trường xanh, Ngày hội sắc màu, Yêu chữ Việt...

02

Triển khai hệ thống quầy kệ chuyên nghiệp trên toàn quốc cũng như thiết kế quầy kệ trưng bày chuyên biệt cho từng sản phẩm chủ lực của ngành hàng. Chuyên nghiệp hóa và đồng bộ hình ảnh nhãn hàng tại điểm bán.

03

Xây dựng các chương trình phù hợp cho người tiêu dùng cuối nhằm tạo lực hút doanh số, kích thích người tiêu dùng mua sản phẩm. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá các sản phẩm mới, các sản phẩm chiến lược trên các kênh truyền thông, kênh bán hàng nhằm giới thiệu rộng rãi sản phẩm đến người tiêu dùng, kích thích tăng trưởng doanh số.

04

Tạo nhu cầu mua hàng mới vào các mùa tiêu dùng còn lại trong năm như quà tặng cho học kì 1, học kì 2, Ngày doanh nhân Việt Nam, Ngày Nhà giáo Việt Nam... bên cạnh mùa vụ thường niên.

05

Dần chuyển đổi các hoạt động từ offline sang online theo xu hướng tiếp cận số, phù hợp với hành vi của người tiêu dùng hiện nay.

06

Nắm bắt cơ hội cũng như dự đoán trước những rủi ro thị trường để xây dựng các chương trình Marketing phù hợp, mang tính đột phá và tiên phong.





# 6.215

học sinh tham gia

Chương trình “Yêu chữ Việt” lần thứ 2 tổ chức tại 24 quận/huyện TP.HCM.







**MARKETING VÀ QUẢNG BÁ**

**VÌ MÁI TRƯỜNG XANH**

Chương trình lần đầu tổ chức nhằm giáo dục học sinh phân loại rác thải nhựa tái chế và các sản phẩm Thiên Long đã qua sử dụng ngay tại trường.





Hơn **2 triệu**  
tác phẩm được gửi về

Năm 2019, chương trình “Ngày hội sắc màu” của Nhân hàng Colokit được phát triển với chủ đề “Vì một Việt Nam Xanh”







**MARKETING VÀ QUẢNG BÁ**

**MÙA TỰ TRƯỜNG**

Bộ ảnh về “Trường học vui vẻ” được nhiều KOL nổi tiếng chia sẻ cùng với hộp quà tặng Điểm 10 thú vị đã trao tặng cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo nên một mùa tựu trường tung bừng, ý nghĩa.



Với nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm, trong năm 2019, Thiên Long đã tiến hành phân phối và quảng bá các sản phẩm đến từ các thương hiệu nổi tiếng toàn cầu như Parker, Elmer's, Dymo, ... đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi so với năm 2018
--	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	----------------------------------

### KẾT QUẢ KINH DOANH

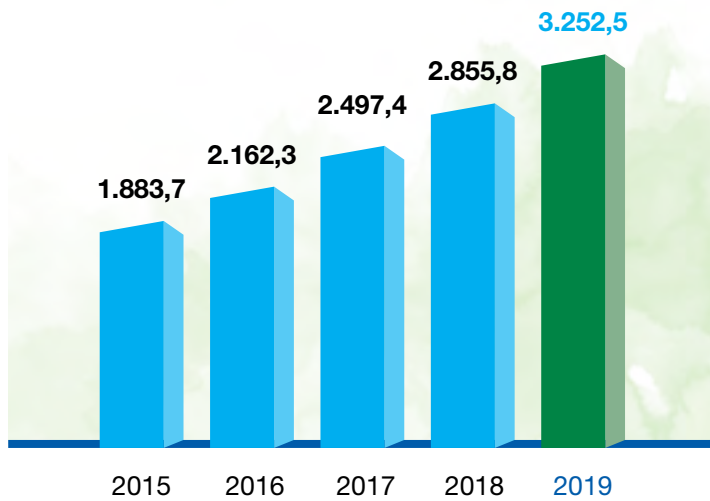
Doanh thu thuần	1.613,6	1.883,7	2.162,3	2.497,4	2.855,8	3.252,5	13,9%
Lợi nhuận gộp	595,8	726,2	846,3	933,5	1.066,7	1.197,5	12,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	185,1	250,6	301,7	320,3	357,9	427,9	19,6%
Lợi nhuận khác	6,4	-1,4	4,6	14,3	10,4	8,9	-14,4%
Lợi nhuận trước thuế	191,5	249,2	306,4	334,6	368,3	436,9	18,6%
Lợi nhuận sau thuế	147,4	187,9	240,1	268,1	294,4	349,1	18,6%

### CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>838,4</b>	<b>958,2</b>	<b>1.025,1</b>	<b>1.092,0</b>	<b>1.176,6</b>	<b>1.830,9</b>	<b>55,6%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	317,2	426,4	424,4	353,9	145,9	190,9	30,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	466	-
Phải thu ngắn hạn	86,0	99,9	122,5	204,9	337,9	581,5	72,1%
Hàng tồn kho	424,8	420,3	460,7	517,2	684,5	582,4	-14,9%
Tài sản ngắn hạn khác	10,5	11,7	17,5	16,0	8,4	10,2	21,4%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>269,8</b>	<b>334,7</b>	<b>359,2</b>	<b>476,5</b>	<b>618,0</b>	<b>586,0</b>	<b>-5,2%</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.108,2</b>	<b>1.293,0</b>	<b>1.384,3</b>	<b>1.568,5</b>	<b>1.794,7</b>	<b>2.416,9</b>	<b>34,7%</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>376,0</b>	<b>471,4</b>	<b>460,1</b>	<b>508,6</b>	<b>526,0</b>	<b>609,9</b>	<b>16,0%</b>
Nợ ngắn hạn	339,6	404,6	413,1	474,6	495,9	554,7	11,8%
Nợ dài hạn	36,4	66,7	47,0	34,0	30,1	55,3	83,7%
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>732,2</b>	<b>821,6</b>	<b>924,2</b>	<b>1.060,0</b>	<b>1.268,7</b>	<b>1.807,0</b>	<b>42,4%</b>

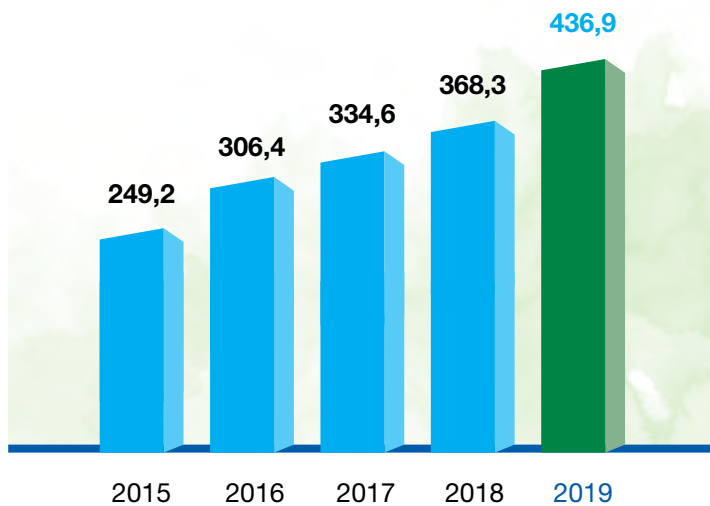


## DOANH THU (TỶ ĐỒNG)



DOANH THU (Tỷ đồng)  
**3.252,5**  
Tăng **13,9%**

## LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TỶ ĐỒNG)



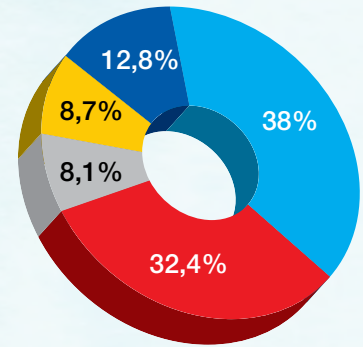
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ  
(Tỷ đồng)  
**436,9**  
Tăng **18,6%**



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

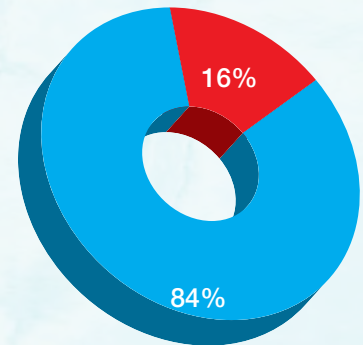
### CƠ CẤU DOANH THU THEO NGÀNH HÀNG

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	
	GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG (%)
Ngành bút viết	1.236	38,0%
Ngành dụng cụ văn phòng	1.053	32,4%
Ngành học cụ	263	8,1%
Ngành mỹ thuật	284	8,7%
Phân phối	417	12,8%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.253</b>	<b>100%</b>



### CƠ CẤU DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	
	GIÁ TRỊ (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG (%)
Xuất khẩu	510	16%
Nội địa	2.743	84%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.253</b>	<b>100%</b>



Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	2,4	2,5	2,3	2,4	<b>3,3</b>
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,3	1,4	1,2	1,0	<b>2,3</b>
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	1,1	1,0	0,7	0,3	<b>0,3</b>
<b>CHỈ TIÊU VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>						
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	133,2	122,2	114,1	122,6	<b>112,5</b>
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,6	1,6	1,7	1,7	<b>1,5</b>
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	lần	1,5	1,6	1,6	1,6	<b>1,3</b>
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>						
Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	38,6%	39,1%	37,4%	37,4%	<b>36,8%</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,3%	14,0%	12,8%	12,5%	<b>13,2%</b>
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10,0%	11,1%	10,7%	10,3%	<b>10,7%</b>
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	24,2%	27,5%	27,0%	25,3%	<b>22,7%</b>
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	15,6%	17,9%	18,2%	17,5%	<b>16,6%</b>
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>						
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	36,5%	33,2%	32,4%	29,3%	<b>25,2%</b>
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	57,4%	49,8%	48,0%	41,5%	<b>33,8%</b>





TỔNG TÀI SẢN NĂM 2019 (Tỷ đồng)

**2.416,9**

Tăng **34,7%**

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Năm 2019, tổng tài sản của Tập đoàn Thiên Long đạt 2.416,9 tỷ đồng, tăng 622,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 34,7% so với năm 2018. Nguyên nhân chính là do tài sản ngắn hạn tăng mạnh, tăng 654 tỷ đồng, tương ứng tăng 55,6% so với năm trước. Hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh trong khi thời gian công nợ của khách hàng xuất khẩu dài hơn khách hàng trong nước, do đó công nợ phải thu đã tăng 70,8%.

Về tài sản dài hạn, Công ty tiếp tục đầu tư mới các loại máy móc thiết bị, dẫn đến tài sản dài hạn tăng gần 50 tỷ. Trong Quý 4, việc bán đất ở Đà Nẵng được hoàn thành, dẫn đến tài sản bất động sản giảm còn 0 đồng tại ngày 31/12/2019. Vì các lý do trên, cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2019 lần lượt duy trì ở mức 75,8%; 24,2%, thay đổi nhẹ so với cơ cấu 65,6%; 34,4% năm 2018.

### Tài sản dài hạn

Năm 2019, tài sản dài hạn đạt 586 tỷ đồng, giảm 32 tỷ đồng, tương ứng giảm 5,2% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do Tập đoàn quyết định chuyển nhượng khu đất tọa lạc tại phường Thạch Gián, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng có nguyên giá 59,8 tỷ đồng với giá trị chuyển nhượng đạt

95,4 tỷ đồng nhằm tái cơ cấu và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Tập đoàn vẫn tiếp tục một số dự án đầu tư tài sản cố định lớn bao gồm máy móc cho xưởng ép tự động, máy lắp ráp mới,...

### Tài sản ngắn hạn

Năm 2019, tài sản ngắn hạn đạt 1.831 tỷ đồng, tăng 55,6% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do trong kỳ Tập đoàn phát sinh khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tiền gửi có kỳ hạn từ 6 - 12 tháng với giá trị 466 tỷ đồng, thu được từ hoạt động kinh doanh và đợt phát hành riêng lẻ kết thúc vào tháng

03/2019. Tiền thu được từ việc phát hành này sẽ được Công ty sử dụng theo đúng tiến độ đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua. Ngoài ra, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá 3 tháng tăng 50 tỷ đồng, tương ứng tăng 122% so với cùng kỳ.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Năm 2019, nợ phải trả của Tập đoàn duy trì ở mức 609,9 tỷ đồng, tăng 83,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 16% so với năm 2018. Trong đó, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn lần lượt tăng 11,8% và 83,7% so với cùng

kỳ năm trước. Cơ cấu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn năm 2019 lần lượt duy trì ở mức 90,9%; 9,1%, thay đổi nhẹ so với cơ cấu 94,3%; 5,7% của năm 2018.





# 4

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





## THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Đối xử nhân văn, xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.**



Là Tập đoàn chuyên sản xuất và kinh doanh các nhóm sản phẩm bút viết, dụng cụ văn phòng, dụng cụ học sinh và dụng cụ mỹ thuật, Thiên Long luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước thông qua mạng lưới phân phối tại hơn 65.000 điểm bán nội địa và 65 quốc gia trên Thế giới. Năm 2019, Tập đoàn đã tạo ra một giá trị kinh tế khá lớn, đạt tổng doanh thu 3.252,5 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt 349,1 tỷ đồng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước 262,2 tỷ đồng.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ cao, hợp lý, góp một phần lớn cho tiến trình phát triển nền kinh tế - xã hội Việt Nam, Tập đoàn còn là doanh nghiệp được đánh giá cao về công tác phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Theo đó, Thiên Long chủ trương:

Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo, không ngừng nghiên cứu, phát triển để tạo ra các sản phẩm tiên tiến, chất lượng cao, thân thiện với môi trường và giá cả cạnh tranh. Qua đó góp phần tiết kiệm vật liệu, năng lượng, gia tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

Đối xử nhân văn, xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.

Đối xử công bằng và hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch, đưa đến lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Tuân thủ quy định và hợp tác với các bên nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch cho các thế hệ mai sau.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ



**Ban Biên tập Báo cáo thường niên - CTCP Tập đoàn Thiên Long**

Email : [ir@thienlongvn.com](mailto:ir@thienlongvn.com)

Điện thoại: (84.28) 3750.5555 (Số máy lẻ: 151)

Địa chỉ : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM







# TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long sử dụng phương pháp tiếp cận xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

## PHẠM VI BÁO CÁO, RANH GIỚI BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm của CTCP Tập đoàn Thiên Long và các công ty thành viên.

## CHU KỲ BÁO CÁO

Tất cả thông tin, dữ liệu trong báo cáo này được lập cho năm tài chính 2019 của CTCP Tập đoàn Thiên Long từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019.

Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019. Và được thực hiện bởi Ban Biên tập Báo cáo thường niên thuộc bộ phận Quan hệ Cổ đông - CTCP Tập đoàn Thiên Long.



## CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2019

Hạng mục	Nội dung	Số liệu
Tăng trưởng kinh tế bền vững	Doanh thu thuần	3.252,5 tỷ đồng
	Lợi nhuận sau thuế	349,1 tỷ đồng
	Nộp Ngân sách nhà nước	262,2 tỷ đồng
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	87,6 tỷ đồng
	Thuế thu nhập cá nhân	28,1 tỷ đồng
	Thuế giá trị gia tăng	131,2 tỷ đồng
	Thuế nhập khẩu	15,4 tỷ đồng
	Cổ tức bằng tiền chi trả trong năm	183,9 tỷ đồng
An toàn lao động, bảo vệ môi trường	Tập huấn Phòng cháy, chữa cháy	3.485 người tham gia
	An toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu	Diễn tập định kỳ 6 tháng/ lần
	Tổng chi phí xử lý môi trường	Hơn 1,5 tỷ đồng
Phát triển nguồn nhân lực	Số lượng khóa đào tạo đã triển khai	150 khóa đào tạo
Chung tay vì cộng đồng	Đóng góp cộng đồng	Trên 10 tỷ đồng
	Tạo việc làm	3.485 lao động



## HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÍCH HỢP

Thiên Long đang vận hành hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế, bao gồm:

Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015

Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2015

Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014

Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007

Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO/IEC 17025: 2017

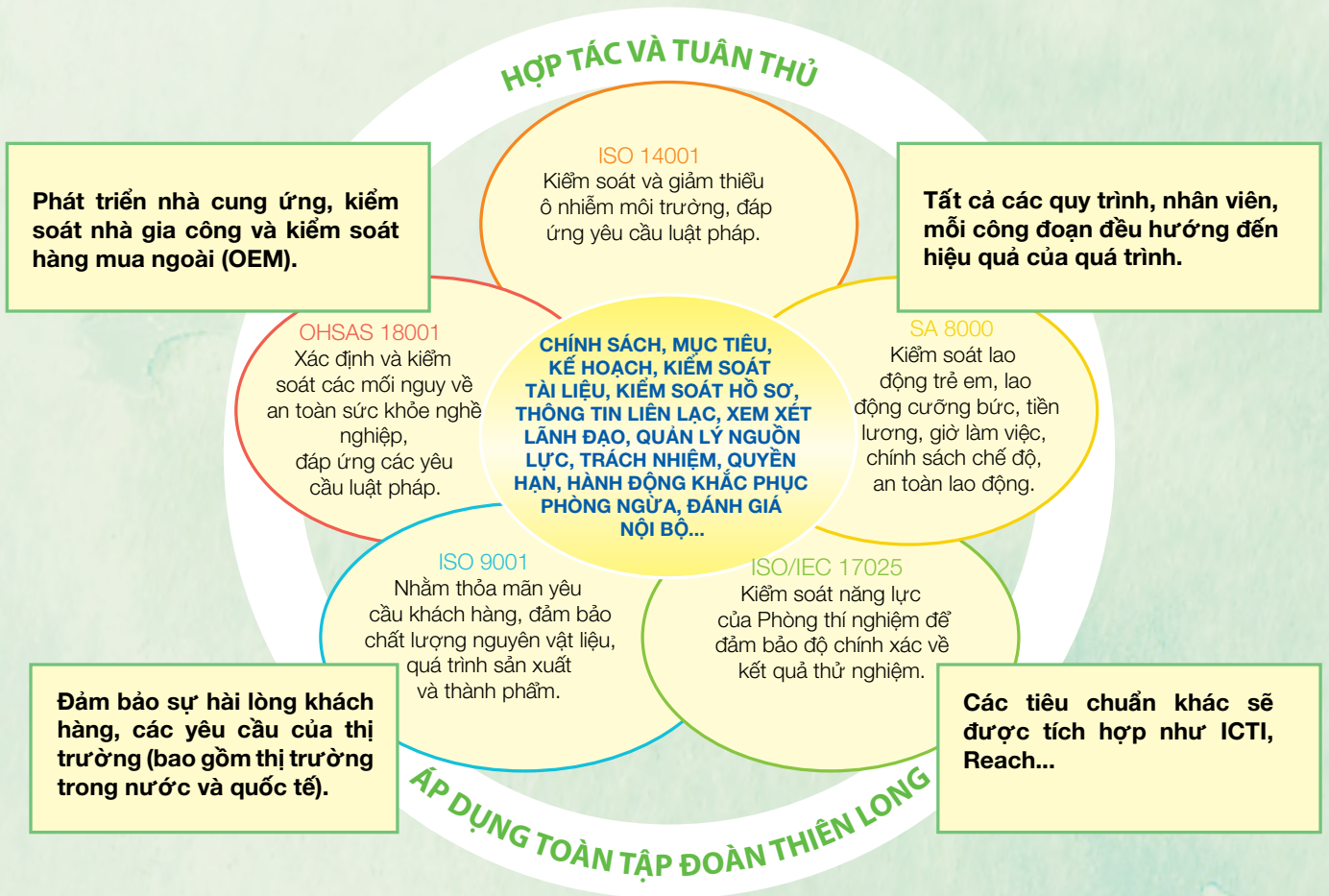
Chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em.

**Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng và người lao động.**





Cụ thể, hệ thống quản lý được thể hiện rõ qua bảng nội dung sau:







## CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ

**Tất cả sản phẩm đều được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở của Thiên Long và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn trên thế giới.**

### CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC

Thiên Long thực hiện chính sách chi trả cổ tức thường niên ổn định qua các thời kỳ. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Quan hệ Nhà đầu tư và Nghĩa vụ với cổ đông trang 47 và Thuyết minh báo cáo tài chính số 24 trang 119 - 120).

### TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

Với doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng qua các năm, kết quả sản xuất kinh doanh 2019 tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu của Thiên Long tại thị trường văn phòng phẩm Việt Nam. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Tình hình tài chính tại Báo cáo thường niên trang 72).

### AN TOÀN VÀ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Thiên Long có quy trình kiểm soát nghiêm ngặt ở tất cả các công đoạn, từ khâu lựa chọn nhà cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến chất lượng trên từng công đoạn sản xuất và kiểm soát chất lượng thành phẩm để đảm bảo chất lượng và tính an toàn của sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Để kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm, Thiên Long có Phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, được trang bị các thiết bị chuyên dùng như máy thử bút nhãn hiệu Hutt của Đức, máy đo quang phổ hấp thụ, máy đo độ dẫn điện, máy lão hóa, độ nhớt, độ pH, độ ẩm... Do đó tất cả các kết quả kiểm tra và thử nghiệm có độ chính xác và tin cậy cao.

Các sản phẩm của Thiên Long đã đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như:

- Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM D-4236, ASTM F-963, CPSIA, TPCH, AP Seal.
- Tiêu chuẩn châu Âu: REACH, CE Marking (EN71/1,2,3).
- Tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN03-2009/BKHCN.

Tất cả sản phẩm đều được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở của Thiên Long và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn trên thế giới.

## CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM

Bên cạnh việc thiết kế sản phẩm mang lại sự thoải mái cho người sử dụng, Thiên Long luôn chú ý tới các tác động của sản phẩm với môi trường. Thông qua các nghiên cứu, phát triển và cải tiến sản phẩm không ngừng, Thiên Long đã và đang:

- Gia tăng thời gian sử dụng của sản phẩm đồng thời tiết giảm bao bì nhằm bảo vệ môi trường. Các dòng sản phẩm của Thiên Long liên tục được Công ty nghiên cứu để cải tiến, nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm, gia tăng sự thoải mái cho người dùng, phù hợp với sự thay đổi của thị hiếu nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu nguồn nguyên vật liệu tiêu hao.
- Phát triển các sản phẩm để người tiêu dùng tiết kiệm chi phí nhờ tái sử dụng sản phẩm như ruột bút bi, ruột bút gel bi, ruột bút gel, mực cho tất cả các loại bút lông bằng, bút lông dầu, ống mực thay thế cho bút lông bằng, bút lông bi...
- Giảm thiểu việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu nhựa bằng cách chú trọng tiêu hao ít nguyên

vật liệu sản xuất hơn, tái sử dụng nhựa phế liệu góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư vào việc chế tạo khuôn Hot runner nhằm giảm lượng nhựa phế liệu trong sản xuất.

- Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, an toàn với người tiêu dùng, đặc biệt là đối tượng trẻ em như bột nặn làm từ bột mì và sử dụng màu sắc thực phẩm; các sản phẩm sử dụng cho trẻ em đều đạt tiêu chuẩn về an toàn hết sức khắt khe của Mỹ và châu Âu.
- Tương tác chặt chẽ và liên tục giữa hệ thống phân phối với nghiên cứu, phát triển sản phẩm, đội ngũ sản xuất và các đối tác cung ứng để kịp thời nhận được cập nhật về xu hướng thị trường, tình hình cạnh tranh, thị hiếu tiêu dùng, công nghệ sản xuất, nguyên vật liệu mới... Từ đó giúp Công ty bắt kịp xu hướng, tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao và phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới.







## CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

### NĂNG LƯỢNG

Năm 2019, các con số về năng lượng được tiêu thụ để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh ở Tập đoàn Thiên Long như sau:

- **Điện (KWh):** 8.986.487.
- **Nước (m<sup>3</sup>):** 50.005.
- **Dầu DO (lít):** 767.

Năm 2019, Tập đoàn đã tái sử dụng khoảng 684m<sup>3</sup> chiếm 1,37% lượng nước sử dụng trong năm, góp một phần vào công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường.



### CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN NHẪM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NGUYÊN LIỆU

Đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí điện (khoảng 5,4% lượng điện tiêu thụ từ lưới điện), và giảm khoảng 221 tấn CO<sub>2</sub> thải ra môi trường.

- Thay thế các máy móc cũ bằng những máy móc mới hiện đại.
- Lắp đặt hệ thống thông gió làm mát cho xưởng sản xuất thay cho hệ thống quạt công nghiệp để tiết kiệm điện và cải thiện môi trường làm việc. Hệ thống đèn chiếu sáng được thay thế bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện, riêng tại các xưởng sản xuất đều lắp công tắc đèn, chỉ bật ở những chỗ có làm việc nhằm giảm lãng phí điện. Nhà xưởng có cấu trúc khoa học để tận dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng điện vào ban ngày.
- Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ E-office để ban hành, lưu trữ bản mềm tài liệu, hạn chế sử dụng giấy/mực in, sử dụng lại giấy một mặt...
- Theo dõi/ khoán định mức sử dụng điện, nước trên đơn vị sản phẩm cho từng xưởng và dây chuyền sản xuất. Triển khai phong trào tiết kiệm điện, nước đến toàn bộ CBCNV như: Tắt tất cả máy móc thiết bị, đèn khi không sử dụng, lắp đặt vòi nước rửa tay tự động, sử dụng nước tuần hoàn trong sản xuất...
- Tái sử dụng nguyên vật liệu nhựa: Lượng nhựa phế liệu được tái sử dụng chiếm 24,2% lượng nhựa sử dụng trong năm 2019 (Lượng nhựa phế liệu tái sử dụng 839.723 kg, lượng nhựa Zin sử dụng: 3.469.353 kg).



## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long cam kết tuân thủ tất cả các quy chế, quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Năm 2019, tại Thiên Long đã không xảy ra trường hợp vi phạm pháp luật nào về môi trường. Tổng số tiền bị phạt do vi phạm các vấn đề về môi trường là 0 đồng.



## CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long thực hiện tốt trách nhiệm với môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Công ty thường xuyên phân tích, điều tra các tác động đến môi trường của hoạt động sản xuất như tiếng ồn, độ rung, nước thải, khí thải... và áp dụng các biện pháp kiểm soát cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và tuân thủ theo hệ thống quản lý quốc tế về môi trường (ISO 14001:2015).
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất, thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn và phối hợp với các bên chuyên trách để thu gom và xử lý chất thải đúng quy định.
- Xây dựng phương án hành động, sẵn sàng ứng phó với các trường hợp khẩn cấp nếu có.





## CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

### ĐÓNG GÓP CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN



### CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Lấy giá trị “tri thức” để phát triển bền vững, trong năm 2019, các hoạt động xã hội của Thiên Long tiếp tục ghi dấu ấn nổi bật, góp phần khẳng định tôn chỉ “Thiên Long - Sức mạnh Tri thức”. Thông qua 3 chương trình lớn: Tiếp sức mùa thi, Chia sẻ cùng thầy cô và Tri thức trẻ vì giáo dục, Thiên Long đã truyền tải được giá trị tốt đẹp này đến các đối tượng trong ngành giáo dục như học sinh, sinh viên, giáo viên và trí thức trẻ.





## TIẾP SỨC MÙA THI 2019 - HÀNH TRÌNH 18 NĂM TIẾP SỨC MÙA THI - HÃY TỰ TIN CHÚNG TÔI ĐI CÙNG BẠN

Bước sang năm 2019, “Tiếp sức mùa thi” đã kể lại hành trình 18 năm là điểm tựa tinh thần không thể thiếu trong kỳ thi đại học quan trọng của thí sinh cả nước. Một lần nữa thông điệp “Hãy tự tin chúng tôi đi cùng bạn” đã tiếp tục tạo dấu ấn tốt đẹp với xã hội và lan tỏa mạnh mẽ những giá trị nhân văn sâu sắc.



## VÌ MÁI TRƯỜNG XANH - BIẾN RÁC THẢI THÀNH HỌC BỔNG, CHUNG TAY GIÚP BẠN ĐẾN TRƯỜNG

Lần đầu triển khai vào cuối năm 2019 tại 10 trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, chương trình “Vì mái trường Xanh” được tổ chức với mục đích trao học bổng cho các em học sinh Tiểu học và THCS có hoàn cảnh khó khăn nhưng hiếu học thông qua hoạt động phân loại rác thải nhựa tái chế và các dụng cụ học tập Thiên Long đã qua sử dụng ngay tại trường. Bên cạnh đó, chương trình còn góp phần giáo dục các em học sinh ý thức bảo vệ môi trường, vứt rác đúng nơi quy định; giáo dục kiến thức để phân loại rác hữu cơ, rác tái chế và các loại rác khác ngay tại địa phương. Đồng thời, thông qua chương trình phát huy tinh thần tương thân, tương ái cho các em học sinh.

“Vì mái trường Xanh” là sự khởi đầu cho các hoạt động hướng đến việc phát triển môi trường sống, làm việc, học tập của Thiên Long và cộng đồng theo tiêu chí Xanh trong thời gian tới.







## CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

(Tiếp theo)

### CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ – CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ CHO HỌC SINH ĐỒNG BÀO THIẾU SỐ



## Chia sẻ cùng thầy cô

Năm 2019, chương trình đã tuyên dương 63 thầy giáo, cô giáo đang trực tiếp giảng dạy tại các lớp học thuộc các trường Mầm non, Tiểu học và THCS ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các lớp học có trên 50% học sinh là người dân tộc thiểu số, đang theo học. Chương trình được lãnh đạo các cấp đánh giá không chỉ tôn vinh các thầy, cô trong sự nghiệp trồng người mà Thiên Long còn đang làm một việc hết sức có ý nghĩa: không chỉ cho các em học sinh dân tộc thiểu số mà còn cho tương lai các dân tộc, cho sự phát triển bình đẳng và bền vững của các dân tộc trong khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam.



**TRI THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC – LẦN ĐẦU  
CHỌN ĐƯỢC 5 SÁNG KIẾN XUẤT SẮC TRAO  
GIẢI 100.000.000 VNĐ/GIẢI**



Trong 3 năm triển khai từ 2016 - 2018, chương trình “Tri thức trẻ vì giáo dục” đã vinh danh tổng cộng 40 công trình, sáng kiến. Trong đó, nhiều công trình, sáng kiến đã được áp dụng thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực, thu hút sự quan tâm của nhiều học sinh, học viên, giáo viên, nhà đầu tư cũng như toàn xã hội.

Bước sang năm thứ tư 2019, chương trình đã thu hút 539 công trình dự thi trên cả nước và cũng là năm đầu tiên chương trình trao 5 giải đặc biệt với giá trị giải thưởng là 100.000.000 đồng/giải từ 13 công trình vào vòng chung kết.







## CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

(Tiếp theo)

### KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Tập đoàn Thiên Long cam kết và đảm bảo không để xảy ra sự phân biệt đối xử vì bất cứ lý do gì liên quan đến vấn đề màu da, sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, xuất thân gia đình... theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Năm 2019, ở Thiên Long không xảy ra vụ phân biệt đối xử nào.

### LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC

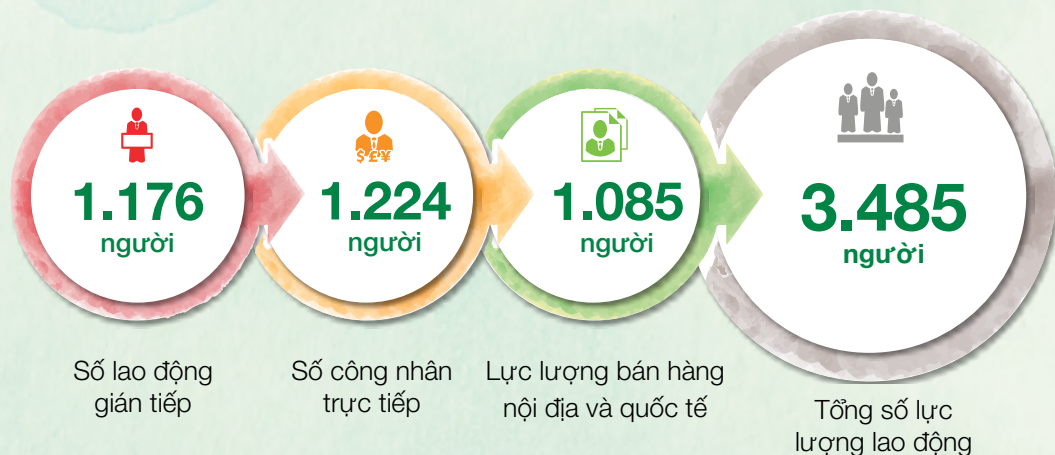
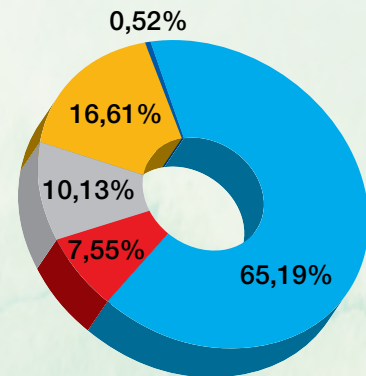
Thiên Long nói không với lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Năm 2019, ở Thiên Long không xảy ra bất cứ vụ cưỡng bức lao động nào cũng như không sử dụng lao động là trẻ em.

### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### TỔNG SỐ LAO ĐỘNG NĂM 2019

Tính đến hết ngày 31/12/2019, tổng số nhân sự của toàn Tập đoàn là 3.485 người, với trình độ lao động và mức độ gắn bó ngày càng tăng cao.

TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ LỆ (%)
■ Cao học	18	0,52%
■ Đại học	579	16,61%
■ Cao đẳng	353	10,13%
■ Trung cấp	263	7,55%
■ Phổ thông	2.272	65,19%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.485</b>	<b>100%</b>



Tổng số lực lượng lao động theo loại việc làm, hợp đồng lao động và khu vực: Tính đến 31/12/2019, lực lượng lao động của Thiên Long là 3.485 người với cơ cấu như sau:

- Số lao động gián tiếp: 1.176 người.
- Số công nhân trực tiếp: 1.224 người.
- Lực lượng bán hàng nội địa và quốc tế: 1.085 người.



## CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về chính sách tiền lương: Hệ thống tiền lương được xây dựng căn cứ vào giá trị đóng góp của vị trí công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng để đảm nhiệm công việc đó, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với năng lực, kết quả công việc và có khả năng cạnh tranh với thị trường bên ngoài. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, một số vị trí công việc như: Công nhân trực tiếp sản xuất, Sales... còn được hưởng lương hiệu quả căn cứ vào kết quả thực hiện công việc hàng tháng/quý.

Chính sách khen thưởng: Thiên Long thực hiện đầy đủ các chế độ thưởng vào các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13&14. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng chính sách khen thưởng khuyến khích thêm cho CBCNV vào dịp Tết Nguyên đán, thưởng đạt/vượt kế hoạch lợi nhuận và thưởng khi có sáng kiến, thực hiện cải tiến trong công việc.

Bên cạnh các chính sách lương, thưởng, Công ty còn quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của CBCNV với nhiều chế độ phúc lợi khác như: tổ chức du lịch hàng năm, cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể thao, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Quốc tế Phụ nữ...; tổ chức chương trình “Bàn tay vàng” hàng năm cho những công nhân đạt năng suất cao... qua đó, tạo động lực và tăng cường sự giao lưu đoàn kết nội bộ

Công tác đánh giá năng lực làm việc, kết quả làm việc của từng CBCNV cũng được Công ty chú trọng. Định kỳ hàng năm, Công ty đều tiến hành đánh giá kết quả hoàn thành công việc của mỗi cá nhân để từ đó có cơ sở cho việc xét tăng lương, chuyển/bổ nhiệm cho phù hợp với năng lực đồng thời có kế hoạch đào tạo, phát triển phù hợp.

Thành phần của bộ máy quản lý và phân loại nhân viên theo giới tính: số lao động nữ giữ các vị trí Quản lý trở lên ở Thiên Long là 33 người chiếm tỷ trọng gần 20% trên tổng số các vị trí quản lý.

Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới theo phân loại nhân viên: ở Thiên Long, không có sự phân biệt về mức lương, thưởng giữa lao động nữ/nam. Thu nhập của CBCNV phụ thuộc vào sự đóng góp của cá nhân/tập thể vào mục tiêu chung của Công ty.







## CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

(Tiếp theo)

### AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Với tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Thiên Long luôn mong muốn xây dựng một đội ngũ nhân sự với những ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Để có được nguồn nhân lực như mong muốn, Thiên Long luôn chú trọng đến việc xây dựng các chính sách nhân sự vừa đảm bảo được các yêu cầu pháp luật, đảm bảo sự minh bạch nhưng vẫn tạo được động lực cho CBCNV.

Công tác đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng, hiện nay, Công ty đang vận hành và kiểm soát công tác an toàn thông qua tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Các quy tắc an toàn sức khỏe nghề nghiệp chung và đặc thù đối với từng công việc, từng khu vực được xác định chi tiết trong các bảng nhận diện mối nguy, các hướng dẫn công việc, quy trình vận hành máy móc thiết bị, nội quy lao động... CBCNV được phổ biến và đào tạo các quy tắc an toàn ngay ngày đầu tiên nhận

việc và định kỳ hàng năm theo từng đối tượng phù hợp với quy định của nhà nước, được trang bị bảo hộ lao động, trang bị nút chống ồn cho công nhân làm việc tại những vị trí có phát sinh tiếng ồn cao, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp. Công ty cũng thành lập các đội, nhóm: Hội đồng An toàn vệ sinh lao động, Đội An toàn vệ sinh viên, Đội Sơ cấp cứu, Đội Phòng cháy, chữa cháy... Các đội/nhóm này được đào tạo nghiệp vụ, được diễn tập định kỳ 6 tháng/năm để có thể ứng phó với những sự cố có thể xảy ra.

Trong năm 2019, Tập đoàn có thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm và không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp nào gây suy giảm khả năng lao động.





## THAM GIA CÁC TỔ CHỨC TẬP THỂ

Ở Thiên Long, CBCNV được tự do tham gia các tổ chức Hội, Đoàn như Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Đảng Cộng sản. Hiện nay, có khoảng hơn 90% CBCNV là Đoàn viên Công đoàn. Công ty cũng có tổ chức Đoàn thanh niên và chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam.

## CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực là một trong những vấn đề được Công ty đặc biệt chú trọng. Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách khá lớn để thực hiện nhiều khóa đào tạo phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau. Qua đó, Công ty xây dựng được đội ngũ kế thừa chất lượng để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển của Công ty. Cụ thể, trong năm 2019, Công ty đã tổ chức tổng cộng 150 khóa đào tạo (nội bộ và thuê ngoài) với chi phí hơn 1,5 tỷ đồng. Nội dung đào tạo bao gồm:

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cấp quản lý;
- Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho nhân viên.
- Đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức sử dụng các phần mềm, hệ thống tân tiến.
- Đào tạo cập nhật các kiến thức, quy định mới của pháp luật: luật lao động, thuế, kế toán, xuất/nhập khẩu...

- Đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Phòng cháy chữa cháy, Hệ thống quản lý tích hợp.
- Đào tạo thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ trong công việc.
- Ngoài ra, Công ty còn phát triển hệ thống đào tạo E-learning, chuyển các chương trình đào tạo lặp lại hằng năm sang đào tạo E-learning nhằm tiết kiệm thời gian và giờ học linh hoạt.



## NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ NHÂN SỰ



NĂM 2019 ĐÃ TRIỂN KHAI

**150**

KHÓA ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực tại Báo cáo thường niên trang 59).

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Tập đoàn Thiên Long cam kết và thực thi một cách nghiêm túc các quy định, quy chế của pháp luật trong mọi hoạt động của Tập đoàn, từ lĩnh vực kinh tế đến xã hội... Năm 2019, Tập đoàn không xảy ra vụ việc vi phạm đáng kể nào về tuân thủ pháp luật kinh tế và xã hội.



5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH







**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**MỤC LỤC**

---

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	97 - 98
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	99
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	100 - 101
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	102
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	103 - 104
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	105 - 126

---

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Cán bộ quản lý khác đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lê Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên
Ông Tayfun Uner	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 5 năm 2019)

#### Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng ban
Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên
Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Hướng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc

#### Cán bộ quản lý khác

Ông Nguyễn Ngọc Nhơn	Kế toán trưởng
Ông Đinh Quang Hùng	Giám đốc Sản xuất
Ông Phạm Hữu Chí	Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Giám đốc Công nghệ Thông tin
Ông Diệp Bảo Tịnh	Giám đốc Công nghệ
Ông Trịnh Văn Hào	Giám đốc Tiếp thị

#### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo hợp nhất này là Ông Cô Gia Thọ. Ông Nguyễn Đình Tâm được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- » Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Tâm  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 100 đến trang 126, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1902-2018-001-1  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
DELOITTE VIỆT NAM  
Ngày 30 tháng 3 năm 2020  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vòng Mỹ Thanh  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3460-2020-001-1



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.830.894.396.372</b>	<b>1.176.632.415.566</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>190.855.576.577</b>	<b>145.861.230.396</b>
1. Tiền	111		99.855.576.577	104.861.230.396
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.000.000.000	41.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>466.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		466.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>581.476.470.866</b>	<b>337.890.452.158</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	540.254.253.737	316.196.499.020
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	18.195.133.300	18.288.552.319
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	23.941.767.031	4.271.091.002
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(914.683.202)	(865.690.183)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>582.361.530.894</b>	<b>684.484.261.574</b>
1. Hàng tồn kho	141		611.220.729.006	703.440.229.651
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(28.859.198.112)	(18.955.968.077)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.200.818.035</b>	<b>8.396.471.438</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	7.897.754.885	6.909.637.976
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.288.007.696	1.368.651.636
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	15.055.454	118.181.826
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>586.009.531.603</b>	<b>618.027.228.802</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.084.864.613</b>	<b>2.679.733.353</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	3.084.864.613	2.679.733.353
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>464.236.995.775</b>	<b>417.122.326.343</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	434.775.531.550	386.671.680.681
- Nguyên giá	222		916.525.121.861	814.013.281.236
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(481.749.590.311)	(427.341.600.555)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	29.461.464.225	30.450.645.662
- Nguyên giá	228		67.432.574.911	65.414.225.817
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.971.110.686)	(34.963.580.155)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	-	<b>59.888.350.067</b>
- Nguyên giá	231		-	59.888.350.067
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>26.712.919.979</b>	<b>64.703.776.055</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	26.712.919.979	64.703.776.055
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>21.092.112.000</b>	<b>20.436.762.423</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30.685.000.000	30.685.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.592.888.000)	(10.248.237.577)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>70.882.639.236</b>	<b>53.196.280.561</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	39.582.025.338	28.143.995.826
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	31.300.613.898	25.052.284.735
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.416.903.927.975</b>	<b>1.794.659.644.368</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT** (Tiếp theo)  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 - DN/HN

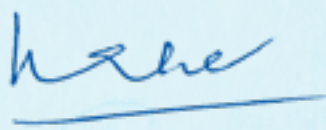
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>609.917.056.329</b>	<b>525.991.247.698</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>554.653.680.656</b>	<b>495.903.207.694</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	181.300.286.706	137.335.288.838
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	2.570.299.065	3.860.818.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	31.734.854.675	14.259.738.175
4. Phải trả người lao động	314		25.924.624.973	23.729.016.904
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	96.724.794.495	76.135.843.561
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	9.028.740.183	6.752.874.128
7. Vay ngắn hạn	320	21	195.113.477.671	222.159.942.446
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	12.256.602.888	11.669.684.988
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>55.263.375.673</b>	<b>30.088.040.004</b>
1. Vay dài hạn	338	22	25.846.153.842	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	29.417.221.831	30.088.040.004
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.806.986.871.646</b>	<b>1.268.668.396.670</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>1.806.986.871.646</b>	<b>1.268.668.396.670</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		777.944.530.000	657.228.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		777.944.530.000	657.228.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		392.944.802.300	28.281.183.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		158.019.722.556	158.051.613.498
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		478.077.816.790	425.107.070.172
- Lợi nhuận lũy kế đến năm trước	421a		233.121.320.737	153.435.891.362
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		244.956.496.053	271.671.178.810
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.416.903.927.975</b>	<b>1.794.659.644.368</b>



Đào Xuân Nam  
 Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 02 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng	01		3.298.710.950.005	2.881.394.732.494
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		46.229.433.953	25.618.382.280
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>3.252.481.516.052</b>	<b>2.855.776.350.214</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		2.054.990.358.755	1.789.107.482.383
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>1.197.491.157.297</b>	<b>1.066.668.867.831</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	29.972.019.720	13.513.154.919
7. Chi phí tài chính	22	31	14.334.036.161	16.908.537.876
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.434.553.822	11.068.142.459
8. Chi phí bán hàng	25	32	500.044.195.759	432.623.981.454
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	285.140.218.494	272.748.858.876
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>427.944.726.603</b>	<b>357.900.644.544</b>
11. Thu nhập khác	31		9.723.383.622	11.305.534.329
12. Chi phí khác	32		817.351.647	935.307.493
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>33</b>	<b>8.906.031.975</b>	<b>10.370.226.836</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>436.850.758.578</b>	<b>368.270.871.380</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	94.012.038.665	73.015.976.515
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	(6.248.329.163)	870.652.717
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>349.087.049.076</b>	<b>294.384.242.148</b>
Phân bổ cho:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ			349.087.049.076	294.384.242.148
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>4.084</b>	<b>3.444</b>



Đào Xuân Nam  
Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 03 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	436.850.758.578	368.270.871.380
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) và bất động sản đầu tư	02	77.552.153.082	65.989.947.275
Các khoản dự phòng	03	8.626.055.304	2.634.365.580
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	16.650.960	504.277.463
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(57.340.235.185)	(8.187.154.568)
Chi phí lãi vay	06	11.434.553.822	11.068.142.459
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	477.139.936.561	440.280.449.589
Thay đổi các khoản phải thu	09	(226.056.564.034)	(128.740.790.023)
Thay đổi hàng tồn kho	10	92.205.148.534	(169.432.343.186)
Thay đổi các khoản phải trả	11	66.510.228.951	21.265.608.938
Thay đổi chi phí trả trước	12	(12.229.001.807)	(2.543.260.885)
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.425.842.447)	(10.874.257.469)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(87.578.360.119)	(70.201.897.515)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(40.396.702.157)	(36.251.390.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	258.168.843.482	43.502.119.449
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(84.540.730.238)	(215.504.947.563)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	96.605.895.895	1.477.863.636
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(619.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	153.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.134.804.294	7.645.687.575
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(442.800.030.049)	(206.381.396.352)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 03 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	414.663.619.300	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	631.294.976.475	828.374.937.236
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(632.495.287.408)	(772.248.672.797)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(183.880.080.350)	(101.107.152.100)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>229.583.228.017</i>	<i>(44.980.887.661)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>44.952.041.450</b>	<b>(207.860.164.564)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>145.861.230.396</b>	<b>353.869.383.127</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	42.304.731	(147.988.167)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>190.855.576.577</b>	<b>145.861.230.396</b>

Đào Xuân Nam  
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 14 tháng 3 năm 2005 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 17, ngày 11 tháng 10 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 777.944.530.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) với mã “TLG” theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 02 tháng 02 năm 2010.

Cổ đông lớn của Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh sở hữu 48,01%; NWL Cayman Holdings Ltd. sở hữu 7,07% và ông Cô Gia Thọ sở hữu 5,91% vốn cổ phần của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 3.485 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 3.502 người).

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in tampon (pad), in flexo, in lụa và ép nhũ trên các sản phẩm.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các công ty con của Công ty bao gồm:

	<b>NƠI ĐĂNG KÝ VÀ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>TỶ LỆ SỞ HỮU (%)</b>	<b>TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT NĂM GIỮ (%)</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CHÍNH</b>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành	Tỉnh Đồng Nai	100%	100%	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Thành phố Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Thành phố Đà Nẵng	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm
FlexOffice Pte. Ltd. (*)	Singapore	100%	100%	Kinh doanh văn phòng phẩm

(\*) Công ty con vừa mới được thành lập trong năm 2019 và đang trong giai đoạn trước hoạt động. Công ty chưa phát sinh doanh thu trong năm nay.



## Thuyết minh về thông tin so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm phát sinh hoạt động mua công ty con.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

## Các khoản đầu tư tài chính

### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

### Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

### Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp"

## Nợ phải thu

Các khoản phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác, bao gồm phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán và phải thu khác. Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

## Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

## Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị văn phòng	2 - 7
Tài sản khác	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



## Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính, bản quyền, bằng sáng chế và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Các tài sản cố định vô hình còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Phần mềm máy tính	3 - 10
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Tài sản khác	3

## Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất do Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

## Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

### Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị sổ sách của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

### Tập đoàn là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

## Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, và giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo, tiếp thị và chi phí bảo hiểm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành vào ngày 06 tháng 02 năm 2007 trong thời hạn 46 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

## Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Luật Lao động ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2012.

## Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa. Cụ thể, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

## Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

## Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - "Chi phí đi vay".

## Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.



Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được phê duyệt tại Đại hội cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- » Quỹ đầu tư phát triển được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu.
- » Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Tiền mặt	3.445.901.892	2.938.707.366
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	96.409.674.685	101.922.523.030
Các khoản tương đương tiền (*)	91.000.000.000	41.000.000.000
	<b>190.855.576.577</b>	<b>145.861.230.396</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất tiền gửi theo mức lãi suất áp dụng.

## 5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất tiền gửi theo mức lãi suất áp dụng.

### (b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	3.565.000.000	3.565.000.000
Công ty Cổ phần Chíp Sáng	1.520.000.000	1.520.000.000
Công ty Cổ phần In số 7	600.000.000	600.000.000
	<b>30.685.000.000</b>	<b>30.685.000.000</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</b>		
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	(5.489.200.000)	(6.092.220.000)
Quý đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	(3.565.000.000)	(3.565.000.000)
Công ty Cổ phần Chip Sáng	(538.688.000)	(591.017.577)
	<b>(9.592.888.000)</b>	<b>(10.248.237.577)</b>
<b>Đầu tư dài hạn thuần</b>	<b>21.092.112.000</b>	<b>20.436.762.423</b>

Thay đổi trong khoản dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm nay và năm trước như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	(10.248.237.577)	(10.990.511.609)
Trích lập trong năm	-	(20.660.374)
Hoàn nhập trong năm	655.349.577	762.934.406
<b>Số cuối năm</b>	<b>(9.592.888.000)</b>	<b>(10.248.237.577)</b>

## 6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
SQI Group Int'l. Corp.	31.529.460.459	24.647.055.595
Like Link Co., Ltd.	28.415.466.565	12.000.015.553
Các khách hàng khác	480.309.326.713	279.549.427.872
	<b>540.254.253.737</b>	<b>316.196.499.020</b>

Như được trình bày trong Thuyết minh số 21, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản phải thu với giá trị là 50.000.000.000 đồng đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.000.000 Đô la Mỹ).

## 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Jeoly Electronics Co., Ltd.	3.398.364.022	2.133.510.555
Công ty TNHH DKSH Việt Nam	1.831.494.796	809.906.179
Công Ty Cổ Phần Diana Unicharm	947.707.679	281.165.404
Các bên khác	12.017.566.803	15.063.970.181
	<b>18.195.133.300</b>	<b>18.288.552.319</b>

## 8. PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Tạm ứng cho nhân viên	1.380.851.873	1.430.437.816
- Phải thu lãi tiền gửi	15.155.193.148	485.572.603
- Ký quỹ, ký cược	242.401.735	533.489.104
- Các khoản phải thu khác	7.163.320.275	1.821.591.479
	<b>23.941.767.031</b>	<b>4.271.091.002</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
- Ký quỹ, ký cược	3.084.864.613	2.679.733.353
	<b>3.084.864.613</b>	<b>2.679.733.353</b>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 9. HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND
Hàng mua đang đi đường	38.227.456.818	-	30.618.793.824	-
Nguyên liệu, vật liệu	187.544.385.666	(15.324.073.308)	281.184.898.857	(11.784.691.636)
Công cụ, dụng cụ	4.474.478.320	-	4.181.825.417	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.735.267.802	(1.420.162.354)	38.892.236.583	(204.222.152)
Thành phẩm	199.908.650.958	(9.945.763.492)	225.805.145.876	(5.220.600.986)
Hàng hoá	140.330.489.442	(2.169.198.958)	122.757.329.094	(1.746.453.303)
	<b>611.220.729.006</b>	<b>(28.859.198.112)</b>	<b>703.440.229.651</b>	<b>(18.955.968.077)</b>

Như được trình bày trong Thuyết minh số 21, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, hàng tồn kho với giá trị là 80.000.000.000 đồng và 5.000.000 Đô la Mỹ đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 3.500.000 Đô la Mỹ).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm nay và năm trước như sau:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	(18.955.968.077)	(16.832.357.044)
Trích lập trong năm	(12.994.717.565)	(15.774.820.388)
Hoàn nhập trong năm	3.091.487.530	13.651.209.355
<b>Số cuối năm</b>	<b>(28.859.198.112)</b>	<b>(18.955.968.077)</b>

## 10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Chi phí quảng cáo và tiếp thị	1.483.238.457	1.070.305.431
- Công cụ, dụng cụ	433.618.285	1.161.797.242
- Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	1.653.749.180	1.318.958.283
- Khác	4.327.148.963	3.358.577.020
	<b>7.897.754.885</b>	<b>6.909.637.976</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
- Tiền thuê đất (*)	10.897.923.931	11.227.332.211
- Công cụ, dụng cụ	22.240.685.533	10.794.932.527
- Khác	6.443.415.874	6.121.731.088
	<b>39.582.025.338</b>	<b>28.143.995.826</b>

(\*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh số 3.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất thuê để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ XƯỞNG VÀ VẬT KIẾN TRÚC VND	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ VND	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG VND	KHUÔN VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH KHÁC VND	TỔNG VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư đầu năm	227.186.559.717	377.049.108.986	43.651.326.722	15.987.852.428	150.138.433.383	814.013.281.236
Tăng trong năm	-	80.981.856.397	1.787.109.090	1.831.977.000	12.036.177.664	96.637.120.151
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	11.415.513.908	-	-	17.327.899.408	28.743.413.316
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.192.699.590)	(1.709.337.868)	(34.893.914)	(13.931.761.470)	(22.868.692.842)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>227.186.559.717</b>	<b>462.253.779.701</b>	<b>43.729.097.944</b>	<b>17.784.935.514</b>	<b>165.570.748.985</b>	<b>916.525.121.861</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư đầu năm	62.411.280.830	203.525.642.545	23.282.666.917	14.972.489.808	123.149.520.455	427.341.600.555
Khấu hao trong năm	10.435.758.975	44.223.557.929	5.672.586.300	1.394.656.334	13.731.159.258	75.457.718.796
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.145.347.409)	(1.631.837.868)	(34.893.914)	(12.025.642.872)	(20.837.722.063)
Giảm khác	-	(212.006.977)	-	-	-	(212.006.977)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>72.847.039.805</b>	<b>240.391.846.088</b>	<b>27.323.415.349</b>	<b>16.332.252.228</b>	<b>124.855.036.841</b>	<b>481.749.590.311</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày đầu năm	164.775.278.887	173.523.466.441	20.368.659.805	1.015.362.620	26.988.912.928	386.671.680.681
Tại ngày cuối năm	154.339.519.912	221.861.933.613	16.405.682.595	1.452.683.286	40.715.712.144	434.775.531.550
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 21 và 22)	39.446.201.217	51.480.866.999	-	-	1.324.322.306	92.251.390.522

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 240.498.806.224 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 214.086.699.319 đồng).



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND	PHẦN MỀM MÁY TÍNH VND	BẢN QUYỀN BẰNG SÁNG CHẾ VND	TÀI SẢN KHÁC VND	TỔNG VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	16.047.625.000	48.883.622.417	367.000.000	115.978.400	65.414.225.817
Tăng trong năm	-	3.789.721.814	-	-	3.789.721.814
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.655.394.320)	-	(115.978.400)	(1.771.372.720)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>16.047.625.000</b>	<b>51.017.949.911</b>	<b>367.000.000</b>	<b>-</b>	<b>67.432.574.911</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	1.175.864.496	33.304.737.259	367.000.000	115.978.400	34.963.580.155
Khấu hao trong năm	-	4.778.903.251	-	-	4.778.903.251
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.655.394.320)	-	(115.978.400)	(1.771.372.720)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.175.864.496</b>	<b>36.428.246.190</b>	<b>367.000.000</b>	<b>-</b>	<b>37.971.110.686</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	14.871.760.504	15.578.885.158	-	-	30.450.645.662
Tại ngày cuối năm	14.871.760.504	14.589.703.721	-	-	29.461.464.225
Trong đó					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 21)	8.671.760.504	-	-	-	8.671.760.504

Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 11.494.917.913 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 11.291.850.633 đồng).

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Số đầu năm	59.888.350.067	59.888.350.067
Tăng trong năm	5.123.038.671	-
Thanh lý trong năm	(65.011.388.738)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>59.888.350.067</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm quyền sử dụng đất tại thửa đất số 209, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng. Bất động sản đầu tư này được nắm giữ để chuyển nhượng lại theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 11 năm 2018. Trong năm 2019, Tập đoàn đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ bất động sản đầu tư này cho khách hàng.

## 14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Khuôn đang chế tạo	9.571.080.676	15.552.737.327
Thiết bị đang lắp đặt	16.883.996.803	46.717.784.452
Khác	257.842.500	2.433.254.276
	<b>26.712.919.979</b>	<b>64.703.776.055</b>

## 15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Tập đoàn ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm nay và năm trước:

	LỢI NHUẬN CHƯA THỰC HIỆN VND	CHI PHÍ PHẢI TRẢ VND	CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VND	CHI PHÍ PHÂN BỐ VND	CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁN VND	TỔNG VND
Số dư đầu năm trước	14.279.651.376	1.847.749.424	9.474.536.086	353.663.243	(32.662.677)	25.922.937.452
Ghi nhận vào lợi nhuận trong năm	(2.037.050.527)	662.933.087	705.410.130	(353.663.243)	151.717.836	(870.652.717)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>12.242.600.849</b>	<b>2.510.682.511</b>	<b>10.179.946.216</b>	<b>-</b>	<b>119.055.159</b>	<b>25.052.284.735</b>
Ghi nhận vào lợi nhuận trong năm	2.329.481.266	2.125.612.634	1.907.644.580	-	(114.409.317)	6.248.329.163
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>14.572.082.115</b>	<b>4.636.295.145</b>	<b>12.087.590.796</b>	<b>-</b>	<b>4.645.842</b>	<b>31.300.613.898</b>

## 16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Aubex Corporation	9.796.866.000	955.648.800
Toyo Machinery & Metal Co., Ltd	9.108.495.900	-
Các nhà cung cấp khác	162.394.924.806	136.379.640.038
	<b>181.300.286.706</b>	<b>137.335.288.838</b>

## 17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Crayola LLC.	1.546.424.220	-
Jhops Co., Ltd	357.329.896	-
Các khách hàng khác	666.544.949	3.860.818.654
	<b>2.570.299.065</b>	<b>3.860.818.654</b>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	SỐ ĐẦU NĂM VND	BIẾN ĐỘNG TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM VND
		TĂNG VND	GIẢM VND	
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	118.181.826	-	(103.126.372)	15.055.454
	<b>118.181.826</b>	<b>-</b>	<b>(103.126.372)</b>	<b>15.055.454</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	3.890.746.075	141.374.311.563	(131.184.935.167)	14.080.122.471
Thuế nhập khẩu	-	15.534.187.691	(15.353.117.894)	181.069.797
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.033.189.216	93.908.912.293	(87.578.360.119)	15.363.741.390
Thuế thu nhập cá nhân	1.335.802.884	28.842.955.791	(28.068.837.658)	2.109.921.017
	<b>14.259.738.175</b>	<b>279.660.367.338</b>	<b>(262.185.250.838)</b>	<b>31.734.854.675</b>

## 19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Lương tháng 13 & 14 và lương hiệu quả	70.098.473.027	61.379.434.501
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	2.749.627.684	1.841.443.151
Chi phí lãi vay	517.238.311	508.526.936
Khác	23.359.455.473	12.406.438.973
	<b>96.724.794.495</b>	<b>76.135.843.561</b>

## 20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Cổ tức	45.459.500	46.807.350
Kinh phí công đoàn	2.504.830.496	2.678.492.633
Phải trả khác	6.478.450.187	4.027.574.145
	<b>9.028.740.183</b>	<b>6.752.874.128</b>

21. VAY NGẮN HẠN

	SỐ ĐẦU NĂM		TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	TĂNG VND	GIẢM VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
<b>a. Vay ngắn hạn</b>						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	65.309.721.906	65.309.721.906	176.062.770.922	(173.270.980.648)	68.101.512.180	68.101.512.180
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	14.182.307.862	14.182.307.862	136.451.459.924	(130.320.071.528)	20.313.696.258	20.313.696.258
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	73.382.133.714	73.382.133.714	206.113.513.620	(197.405.950.294)	82.089.697.040	82.089.697.040
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	34.244.281.429	34.244.281.429	35.307.518.138	(65.525.363.372)	4.026.436.195	4.026.436.195
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	29.982.265.398	29.982.265.398	43.759.713.871	(60.913.689.429)	12.828.289.840	12.828.289.840
	<b>217.100.710.309</b>	<b>217.100.710.309</b>	<b>597.694.976.475</b>	<b>(627.436.055.271)</b>	<b>187.359.631.513</b>	<b>187.359.631.513</b>
<b>b. Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22)</b>						
	5.059.232.137	5.059.232.137	7.753.846.158	(5.059.232.137)	7.753.846.158	7.753.846.158
	<b>222.159.942.446</b>	<b>222.159.942.446</b>	<b>605.448.822.633</b>	<b>(632.495.287.408)</b>	<b>195.113.477.671</b>	<b>195.113.477.671</b>

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 11 và 12).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng quyền sử dụng đất thuê và máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 10 và 11).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 6, 9 và 11).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 9).

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản này không có tài sản thế chấp.



22. VAY DÀI HẠN

	SỐ ĐẦU NĂM		TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	TĂNG VND	GIẢM VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CỐ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	2.651.333.601	2.651.333.601	-	(2.651.333.601)	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	2.407.898.536	2.407.898.536	-	(2.407.898.536)	-	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	-	-	33.600.000.000	-	33.600.000.000	33.600.000.000
	<b>5.059.232.137</b>	<b>5.059.232.137</b>	<b>33.600.000.000</b>	<b>(5.059.232.137)</b>	<b>33.600.000.000</b>	<b>33.600.000.000</b>

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	SỐ CUỐI NĂM VND	SỐ ĐẦU NĂM VND
Trong vòng một năm	7.753.846.158	5.059.232.137
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	25.846.153.842	-
	<b>33.600.000.000</b>	<b>5.059.232.137</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 21)	(7.753.846.158)	(5.059.232.137)
	<b>25.846.153.842</b>	<b>-</b>

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) được cấp với mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (xem thuyết minh số 11).

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI DẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả như chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 3.

24. **VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VND	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN VND	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VND	LỢI NHUẬN SẴU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI VND	TỔNG VND
Số dư đầu năm trước	505.562.560.000	28.281.183.000	125.884.643.498	400.226.388.751	1.059.954.775.249
Phát hành cổ phiếu	151.665.970.000	-	-	(151.665.970.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	294.384.242.148	294.384.242.148
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	-	(50.556.256.000)	(50.556.256.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	32.166.970.000	(32.166.970.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	-	(10.872.301.389)	(10.872.301.389)
Trích quỹ kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017	-	-	-	(1.529.000.000)	(1.529.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018	-	-	-	(16.413.063.338)	(16.413.063.338)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(6.300.000.000)	(6.300.000.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>657.228.530.000</b>	<b>28.281.183.000</b>	<b>158.051.613.498</b>	<b>425.107.070.172</b>	<b>1.268.668.396.670</b>
Phát hành cổ phiếu	120.716.000.000	364.663.619.300	(35.358.000.000)	(35.358.000.000)	414.663.619.300
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	349.087.049.076	349.087.049.076
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018	-	-	-	(106.084.279.500)	(106.084.279.500)
Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019	-	-	-	(77.794.453.000)	(77.794.453.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018	-	-	35.326.109.058	(35.326.109.058)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018	-	-	-	(13.025.360.877)	(13.025.360.877)
Trưởng vượt kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018	-	-	-	(2.192.000.000)	(2.192.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019	-	-	-	(18.531.300.023)	(18.531.300.023)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(7.804.800.000)	(7.804.800.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>777.944.530.000</b>	<b>392.944.802.300</b>	<b>158.019.722.556</b>	<b>478.077.816.790</b>	<b>1.806.986.871.646</b>

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 02 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty bằng hình thức phát hành cổ phần riêng lẻ với số lượng 5.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Tại ngày 05 tháng 3 năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 5.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho NWL Cayman Holdings Ltd. với giá phát hành là 85.000 đồng/cổ phần. Công ty đã báo cáo kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh bằng công văn số 19/19/CV-TLG ngày 05 tháng 3 năm 2019. Theo đó, tổng số tiền Công ty đã thu được là 425.000.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí phát hành cổ phiếu là 10.336.380.700 đồng. Công ty ghi nhận tăng chi tiêu "Vốn góp của chủ sở hữu" và chỉ tiêu "Thặng dư vốn cổ phần" với số tiền lần lượt là 50.000.000.000 đồng và 364.663.619.300 đồng. Theo Quyết định số 93/QĐ-SGDHCM ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 5.000.000 cổ phần. Việc thay đổi niêm yết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 8 năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thông qua phương án phát hành cổ phần để chi trả cổ tức đợt 2 cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 với số lượng 3.536.142 cổ phần và phát hành cổ phần để tăng vốn chủ sở hữu với số lượng là 3.536.142 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 26 tháng 9 năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 7.071.600 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, trong đó 3.535.800 cổ phần để trả cổ tức đợt 2 năm 2018 và 3.535.800 cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã báo cáo kết quả phát hành cổ phần để trả cổ tức đợt 2 năm 2018 và phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh bằng công văn số 66.19/CV-TLG ngày 26 tháng 9 năm 2019. Theo Quyết định số 428/QĐ-SGDHCM ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 7.071.600 cổ phần. Việc thay đổi niêm yết này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2019.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2019, các Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối 294.384.242.148 đồng từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất của năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2018 như sau: chia cổ tức 20%/mệnh giá (trong đó: bằng tiền mặt ở mức 15%/mệnh giá và bằng cổ phiếu ở mức 5%/mệnh giá), trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ lần lượt là 12% và 10% từ lợi nhuận hợp nhất sau thuế, phê duyệt các khoản thưởng vượt kế hoạch và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong năm 2018, Công ty đã tạm trích 22.713.063.338 đồng. Phần còn lại đã được trích trong năm 2019.

Cũng theo Nghị quyết này, Công ty đã tạm trích 104.130.553.023 đồng từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất của năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2019 để chia cổ tức, trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng vốn và mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 và kế hoạch sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2019/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2019, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu sau khi trừ phí là 414.663.619.300 đồng đã được sử dụng để bổ sung nguồn vốn lưu động và đầu tư máy móc, thiết bị.

Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu từ ngày 05 tháng 3 năm 2019 đã được sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	<b>TỔNG GIÁ TRỊ ĐÃ THANH TOÁN VND</b>
Đầu tư máy móc, thiết bị	14.364.509.216
Bổ sung nguồn vốn lưu động	174.663.619.300
	<b>189.028.128.516</b>

## Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

### Vốn cổ phần đã góp

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
Số đầu năm	657.228.530.000	505.562.560.000
Tăng trong năm	120.716.000.000	151.665.970.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>777.944.530.000</b>	<b>657.228.530.000</b>

### Cổ tức

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
Số đầu năm	46.807.350	50.597.703.450
Tăng trong năm	183.878.732.500	50.556.256.000
Thanh toán trong năm	(183.880.080.350)	(101.107.152.100)
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.459.500</b>	<b>46.807.350</b>

### Cổ phần

Số lượng cổ phần và mệnh giá cổ phần của Công ty như sau:

	<b>SỐ CUỐI NĂM VND</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM VND</b>
Số lượng cổ phần được phép phát hành	77.794.453	65.722.853
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	77.794.453	65.722.853
Mệnh giá cổ phần (VND)	10.000	10.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phần phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

**25. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay và năm trước như sau:

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
Số đầu năm	11.669.684.988	12.918.710.261
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số 24)	33.748.660.900	28.814.364.727
Sử dụng quỹ	(33.161.743.000)	(30.063.390.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.256.602.888</b>	<b>11.669.684.988</b>

**26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	<b>SỐ CUỐI NĂM</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM</b>
Đô la Mỹ ("USD")	1.874.311	1.102.288
Đồng Euro ("EUR")	45.574	67.242
Đồng Nhân dân tệ ("RMB")	7.675	19.942
Đồng Bảng Anh ("GBP")	1.920	830
Đô la Singapore ("SGD")	139.058	925
Đồng Baht Thái ("THB")	7.680	4.840
Đồng Won Hàn Quốc ("KRW")	336.000	96.000
Đồng Yên Nhật ("JPY")	2.497	28.200
Đô la Úc ("AUD")	110	110
Đô la Đài Loan ("TWD")	12.570	12.570

**27. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn được thực hiện trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu nội địa	2.742.181.752.511	2.435.335.804.429
Doanh thu xuất khẩu	510.299.763.541	420.440.545.785
	<b>3.252.481.516.052</b>	<b>2.855.776.350.214</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn nội địa	1.668.306.444.789	1.470.621.212.297
Giá vốn xuất khẩu	386.683.913.966	318.486.270.086
	<b>2.054.990.358.755</b>	<b>1.789.107.482.383</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>		
Lợi nhuận gộp nội địa	1.073.875.307.722	964.714.592.132
Lợi nhuận gộp xuất khẩu	123.615.849.575	101.954.275.699
	<b>1.197.491.157.297</b>	<b>1.066.668.867.831</b>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 28. DOANH THU THUẦN

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
<b>Doanh thu gộp</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	2.296.157.028.107	2.139.508.133.103
Doanh thu bán hàng hóa	906.924.706.266	741.743.101.966
Doanh thu cung cấp dịch vụ	142.590.177	143.497.425
Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản	95.486.625.455	-
	<b>3.298.710.950.005</b>	<b>2.881.394.732.494</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Thành phẩm bị trả lại	(26.196.750.896)	(18.428.104.855)
Hàng hóa bị trả lại	(5.933.701.473)	(2.940.345.718)
Chiết khấu thương mại	(14.098.981.584)	(4.249.931.707)
	<b>(46.229.433.953)</b>	<b>(25.618.382.280)</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	2.255.861.295.627	2.116.830.096.541
Doanh thu bán hàng hóa	900.991.004.793	738.802.756.248
Doanh thu cung cấp dịch vụ	142.590.177	143.497.425
Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản	95.486.625.455	-
	<b>3.252.481.516.052</b>	<b>2.855.776.350.214</b>

## 29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	892.785.980.460	896.389.569.782
Chi phí lương và phúc lợi nhân viên	664.528.667.343	634.831.657.925
Chi phí khấu hao và hao mòn	80.236.622.047	68.505.435.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác	407.753.272.916	352.440.413.283
	<b>2.045.304.542.766</b>	<b>1.952.167.076.021</b>

## 30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Lãi tiền gửi	25.624.421.639	6.677.801.622
Cổ tức được chia	180.003.200	180.003.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.167.594.881	6.655.350.297
	<b>29.972.019.720</b>	<b>13.513.154.919</b>

## 31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí lãi vay	11.434.553.822	11.068.142.459
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính	-	20.660.374
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(655.349.577)	(762.934.406)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.561.915.818	5.243.752.809
Khác	992.916.098	1.338.916.640
	<b>14.334.036.161</b>	<b>16.908.537.876</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

## 32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân công	235.946.850.599	221.978.644.351
Chi phí tiếp thị và hội chợ	132.766.877.524	101.184.136.564
Chi phí khấu hao và hao mòn	4.723.224.723	3.763.088.360
Chi phí bán hàng khác	126.607.242.913	105.698.112.179
	<b>500.044.195.759</b>	<b>432.623.981.454</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân công	201.454.971.636	188.500.709.544
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.870.032.428	48.735.353.122
Chi phí khấu hao và hao mòn	20.085.024.615	20.955.380.885
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.730.189.815	14.557.415.325
	<b>285.140.218.494</b>	<b>272.748.858.876</b>

## 33. LỢI NHUẬN KHÁC

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Nhận bồi thường do hàng hư hỏng	1.076.369.741	2.129.926.462
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.060.573.629	1.329.349.946
Các khoản thu khác	7.586.440.252	7.846.257.921
	<b>9.723.383.622</b>	<b>11.305.534.329</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Các khoản chi khác	817.351.647	935.307.493
	<b>817.351.647</b>	<b>935.307.493</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>8.906.031.975</b>	<b>10.370.226.836</b>

## 34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	93.464.476.443	72.603.985.173
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	547.562.222	411.991.342
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>94.012.038.665</b>	<b>73.015.976.515</b>



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế trong năm:

	NĂM NAY VND	NĂM TRƯỚC VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>436.850.758.578</b>	<b>368.270.871.380</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Các khoản chi phí không được khấu trừ	6.414.702.763	5.810.184.705
Thay đổi chi phí phải trả	10.628.063.168	3.119.511.903
Thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.906.864.342	2.149.703.484
Chênh lệch dự phòng trợ cấp thôi việc theo luật lao động và luật thuế thu nhập doanh nghiệp	(670.818.173)	1.214.571.414
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(589.862.995)	775.873.688
Lỗ của công ty con	2.695.902.850	461.063.061
Thay đổi dự phòng phải thu khó đòi	(35.510.181)	(27.721.601)
Cổ tức nhận được	(180.003.200)	(180.003.000)
Thay đổi dự phòng đầu tư dài hạn	332.225.750	(762.934.406)
Chi phí phân bổ bảng hiệu quảng cáo	-	(1.555.957.212)
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	11.456.388.372	(10.463.286.371)
<b>Thu nhập tính thuế năm hiện hành</b>	<b>476.808.711.274</b>	<b>368.811.877.045</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm nay	95.361.742.256	73.817.981.754
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trừ	(1.897.265.813)	(1.213.996.581)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>93.464.476.443</b>	<b>72.603.985.173</b>

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (2018: 20%) trên thu nhập tính thuế, ngoại trừ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành ("TLLT") như được trình bày ở đoạn tiếp theo.

TLLT có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất 15% thu nhập tính thuế trong mười hai (12) năm đầu tiên và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo, theo quy định hiện hành. Thiên Long Long Thành được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (2010), và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong bảy (07) năm tiếp theo.

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập tính thuế thu được trong vòng năm năm liên tục kể từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế ước tính của các công ty con có giá trị 3.759.871.731 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.063.968.881 đồng) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập tính thuế phát sinh trong tương lai.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Tập đoàn sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

NĂM	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM VND	LỖ TÍNH THUẾ VND	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 VND	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 VND
2016	2021	452.778.353	-	452.778.353
2017	2022	150.127.467	-	150.127.467
2018	2023	461.063.061	-	461.063.061
2019	2024	2.695.902.850	-	2.695.902.850
		<b>3.759.871.731</b>	-	<b>3.759.871.731</b>

Lỗ tính thuế được ước tính theo tờ khai thuế của các Công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế lũy kế còn lại trị giá 3.759.871.731 đồng của các công ty con do chưa thể dự tính được thu nhập tính thuế trong tương lai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Số tiền thuế ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất chưa phải là số cuối cùng. Việc áp dụng luật thuế và các quy định thuế được hiểu theo nhiều cách khác nhau và số thuế được báo cáo trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể thay đổi theo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

**35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	349.087.049.076	294.384.242.148
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(34.908.704.908)	(29.438.424.215)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>314.178.344.168</b>	<b>264.945.817.933</b>
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành (cổ phiếu) (**)	76.931.439	76.931.439
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>4.084</b>	<b>3.444</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 31 tháng 5 năm 2019.

(\*\*) Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 5.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho NWL Cayman Holdings Ltd., cùng với việc phát hành 7.071.600 cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Do đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được trình bày lại từ 4.031 đồng/cổ phiếu thành 3.444 đồng/cổ phiếu.

**(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan:**

<b>BÊN LIÊN QUAN</b>	<b>MỐI QUAN HỆ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
<b>Cổ tức công bố</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	88.284.070.000	26.119.548.000

Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được nhận trong năm là:

	<b>NĂM NAY VND</b>	<b>NĂM TRƯỚC VND</b>
Tiền lương và thù lao	42.259.461.100	36.887.874.500



## 37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 11.954.655.123 đồng (2018: 2.986.946.267 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm bao gồm 3.314.734.650 đồng (năm 2018: 0 đồng) là tiền thanh toán cho nhà cung cấp trong năm nay để mua tài sản cố định trong năm sau. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm 45.459.500 đồng (2018: 46.807.350 đồng) là cổ tức đã công bố mà chưa thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

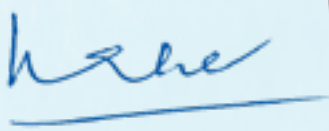
## 38. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-DHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 02 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua phương án chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối năm 2019 với tỷ lệ là 5%/mệnh giá. Thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức là ngày 6 tháng 3 năm 2020 và thời điểm thực hiện chi trả là 20 tháng 3 năm 2020.

Do tình hình hiện nay, virus chủng mới Corona ("Covid-19") đang gây ra một số biến động đối với nền kinh tế thế giới, do đó tại ngày phát hành báo cáo này, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng do sự bất ổn của tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá thận trọng các tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh và kế hoạch quản trị của Công ty, cùng với việc nhanh chóng xem lại chiến lược kinh doanh của Công ty và làm việc với nhà cung cấp và khách hàng để giải quyết tình hình hiện nay. Ban Tổng Giám đốc nhận thấy vấn đề trên không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, và đang tiếp tục đánh giá các ảnh hưởng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.



Đào Xuân Nam  
Người lập



Nguyễn Ngọc Nhơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tâm  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 3 năm 2020







## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

[📍] : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo  
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM

[☎] : (+84) 28 3750 55 55

[☎] : (+84) 28 3750 55 77

[✉] : [info@thienlonggroup.com](mailto:info@thienlonggroup.com)

[🌐] : [www.thienlonggroup.com](http://www.thienlonggroup.com)